

Dòng Anh Em Hèn Mọn

80FM
8000
1209 - 2009

**ĐƯỢC SAI ĐI PHÚC ÂM HÓA
TRONG TÌNH HUYNH ĐỆ
VÀ HÈN MỌN
TẠI GIÁO XỨ**

Cẩm nang Mục vụ Giáo xứ
Văn phòng Tổng Thư ký Phúc âm hóa
Trung ương Dòng AEHM
Rôma 2009

Chuyển ngữ: Nguyễn Ngọc Kính – Đặng Minh Tuấn

OFEMM

LỜI GIỚI THIỆU

Chúng ta đang sống trong năm 2009 là năm kỷ niệm Bát bách chu niên ngày thành lập Hội Dòng. Đây là cơ hội Thiên Chúa quan phòng để chúng ta sống như một huynh đệ đoàn – chiêm ngưỡng – truyền giáo với một nhiệt tình mới mà chúng ta đã có ngay từ lúc lập Dòng. Thật vậy, thánh Phanxicô đã sai chúng ta đi vào thế giới để dùng đời sống và lời nói mà loan báo tin mừng. Mệnh lệnh đó cũng ám chỉ chúng ta tự đặt mình phục vụ giáo hội địa phương qua công tác mục vụ giáo xứ, với những loại hình và công việc phục vụ đa dạng, tại những địa điểm và hoàn cảnh rất khác biệt và với một số anh em cố định.

Tài liệu *Được Sai đi Phúc âm hóa trong tinh Huynh Đệ và Hèn Mọn tại Giáo xứ*, mà tôi hân hạnh giới thiệu với anh em, có mục đích giúp huynh đệ đoàn thế giới chúng ta, nhất là những huynh đệ đoàn đang hiện diện và làm công tác mục vụ tại giáo xứ, nhận thức rằng hình thức phúc âm hóa thông thường này phù hợp với đoàn sủng chúng ta – đặc biệt liên quan tới tinh huynh đệ và tính hèn mọn.

Mục vụ giáo xứ trong bối cảnh hiện nay đang đưa ra những thách đố nghiêm trọng cho việc phúc âm hóa tại các giáo xứ. Tài liệu nói đến hiện tượng toàn cầu hóa, nền kỹ thuật mới, việc đô thị hóa, chủ nghĩa đa nguyên văn hóa và tôn giáo đang đẩy lên những đổi thay sâu xa trong những lãnh vực khác nhau của đời sống con người, các gia đình và cộng đồng. Một cách nào đó, những thay đổi này cống hiến những triển vọng mới cho việc loan báo Tin Mừng, cho đời sống Giáo hội và cho việc mục vụ giáo xứ có tính truyền giáo hơn. Nhưng đằng khác,

những thay đổi này cũng tạo ra những vấn đề mới và phức hợp, làm cho xã hội và đời sống cộng đoàn chúng ta càng phức tạp hơn và việc canh tân mục vụ tại các giáo xứ cũng khó khăn hơn.

Các huynh đệ đoàn tháp nhập vào giáo xứ có nhiệm vụ đọc và giải thích các dấu chỉ thời đại trong hoàn cảnh đặc thù của họ và đón nhận đường hướng phúc âm hóa của giáo hội địa phương trong bối cảnh mục vụ giáo xứ. Về điểm này, cho phép tôi nhắc lại điều tôi đã viết trong bản báo cáo tại Tổng Tu nghị Ngoại thường năm 2006: “Chúng ta phải nỗ lực phục hồi vai trò chủ yếu của đức tin và thúc đẩy những người đã chịu phép rửa trở nên tác nhân tích cực của việc phúc âm hóa, mà không xem nhẹ việc cử hành phụng vụ, ban phát các bí tích và thực hành các việc đạo đức. Chúng ta phải đặc biệt để ý tới vô số những người đã chịu phép rửa mà không biết đến tin mừng, những thực tại mới trong thời đại chúng ta, tính lưu động của dân chúng và hiện tượng di dân ồ ạt, mà không được bỏ quên những tín hữu đang dần thân xây dựng Nước Trời. Cho dầu chúng ta không được bỏ quên ‘99 con chiên trong đàn,’ chúng ta phải lên đường đi tìm ‘con chiên lạc’, vì con chiên lạc đó cũng là một đối tượng của Nước Trời” (*Với sự Trong sáng và Táo bạo*, số 112).

Hơn nữa, tôi muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của những đặc điểm cơ bản của đường lối phúc âm hóa Phan sinh tại giáo xứ được nêu bật khá rõ trong Cẩm Nang (Sussidio). Thật vậy, vấn đề không phải là có nên đảm nhận công tác mục vụ giáo xứ hay không, nhưng là đảm nhận công tác mục vụ giáo xứ trong tư cách là Anh em Hèn mọn. Trong chiều hướng đó, Cẩm Nang nói đến những khía cạnh đặc biệt của đoàn sủng chúng ta, khi suy tư về cung cách chúng ta hiện diện và điều hành công tác mục vụ giáo xứ. Thêm vào đó, để chỉ ra những

phương thể của hình thức phúc âm hóa này, Chương III của Cẩm Nang đã dựa trên pháp chế mà đề ra những đặc điểm Phan sinh trong mục vụ giáo xứ. Bằng cách đó, Cẩm Nang cung cấp một sự trợ giúp thiết thực trong việc hòa nhập công tác mục vụ giáo xứ với đời sống huynh đệ đoàn và hòa hợp những đòi hỏi của mục vụ giáo xứ với những kỳ vọng đúng đắn mà người ta đặt nơi Anh em Hèn mọn. Như vậy, Cẩm Nang đóng góp suy tư về 5 chiều kích: làm chứng rõ ràng cho Lời (martyria), cử hành (liturgia), hiệp thông (koinonia), phục vụ (diaconia) và nhiệm vụ truyền giáo (missio). Trong mỗi chiều kích, Cẩm Nang minh nhiên nhắc lại hai cách thức hữu hiệu trong việc điều hành công tác mục vụ: làm chứng bằng đời sống cá nhân và cộng đoàn (chúng ta) đi đôi với cách thức điều hành từng loại hoạt động mục vụ khác nhau.

Cuối cùng, tôi xin anh em chú ý tới những điều mà phần Dẫn Nhập sẽ nói liên quan đến việc tiếp nhận Tập Cẩm Nang cách tích cực và sáng tạo. Tinh hình thực tế của các giáo xứ mà anh em đang sống và phục vụ thì đa dạng, cho nên một văn kiện gởi cho toàn Hội Dòng tất nhiên không thể bao gồm hết mọi khía cạnh và không thể đề cập tới mọi nhu cầu của địa phương. Vì lẽ đó, cần phải đón nhận Cẩm Nang hoặc tài liệu này như là một phương tiện để cá nhân và cộng đoàn suy tư, cùng nhau duyệt lại và đề ra một phương thức phúc âm hóa tại giáo xứ, vừa trung thành với đoàn sủng chúng ta, vừa đáp ứng sự chờ đợi của các cộng đoàn giáo hội.

Tôi muốn chân thành cảm ơn các thành viên trong Ủy ban Soạn thảo Cẩm Nang do Hội Đồng Dòng đề cử, đã giúp đỡ Văn phòng Tổng Thư ký Phúc âm hóa trong việc biên soạn Cẩm Nang này. Đặc biệt, tôi chân thành cảm ơn các Anh Fernando Uribe, Hans-Georg Loeffler, Ivan Sarcevic, Lawrence Hayes và Vito Bracone. Tôi cũng ghi nhận công lao của Anh Massimo Tedoldi qua

bản thảo đầu tiên bằng tiếng Ý và công sức của Anh Luigi Perugini trong việc duyệt xét bản văn chung kết và đảm trách khâu kỹ thuật trong việc xuất bản.

Xin Chúa Cha đầy lòng thương xót, Đấng đã sai Chúa Con đến trong thế gian để trở nên Tin Mừng của Người và đã sai Chúa Thánh Thần đến linh hoạt việc phúc âm hóa, ơn gọi và sứ vụ của Giáo hội, nhờ lời chuyển cầu của Đức Maria rất thánh đã trở nên Giáo hội và Thánh Phanxicô, Sứ giả của Đức Vua vĩ đại, chúc lành cho tất cả anh em đang phục vụ tại các giáo xứ và làm cho việc phục vụ của anh em sinh hoa kết quả dồi dào cho các giáo hội địa phương.

Rôma, ngày 06.01.2009
Đại Lễ Chúa Hiển Linh
Jose Rodriguez Carballo, OFM
Tổng Phục vụ

DẪN NHẬP

Văn kiện Tổng Tu nghị 1997, khi đề cập đến việc phúc âm hóa, đã yêu cầu Hội Đồng Dòng nghiên cứu về sự hiện diện và hoạt động mục vụ của chúng ta tại các giáo xứ, nhất là suy nghĩ về “cách thức” chúng ta làm mục vụ, chọn ra những hình thức và phương pháp mới trong việc phúc âm hóa khả dĩ hiệp thông với giáo hội địa phương và trung thành với đoàn sủng chúng ta ¹

Để đáp ứng yêu cầu của Tổng Tu nghị, Hội Đồng Dòng đã chỉ định một ủy ban quốc tế chịu trách nhiệm thu thập dữ liệu từ tất cả các đơn vị và dựa vào những dữ liệu bao quát ấy mà soạn thảo một nghiên cứu về việc phúc âm hóa hiện nay cho Hội Đồng Dòng.

Đây được xem là một bước khởi đầu. Thật vậy, trong bản tường trình tại Tổng Tu nghị 2003, Tổng Phục vụ đã nhận xét: “Chúng ta thấy trước là sẽ trải qua một hành trình dài, vừa để khảo sát sự hiện diện của chúng ta tại các giáo xứ, vừa để chỉ ra những hình thức mới trong việc hiện diện và thi hành thừa tác vụ của chúng ta như là Anh em Hèn mọn. Tất cả chúng ta đều liên lụy và sẽ liên lụy trong việc khai triển kế hoạch, phương cách và sách lược mới, và cách thức cống hiến cho Dân Chúa và con người hôm nay một sự phục vụ quảng đại và hữu hiệu phù hợp với thể thức sống của chúng ta ²

¹ *Từ Kỳ ức tới Ngôn sứ: Đường hướng và Đề nghị, Văn kiện TTN 2007, số 14. Xem thêm Các Ưu tiên cho 6 năm, từ 1997 – 2003, số 4; Nguyễn xin Chúa ban bình an cho anh em, Văn kiện TTN 2003, đề nghị 19; Các Ưu tiên Dòng AEHM: Những người đi theo Chúa Kitô vì một Thế giới Huynh đệ, 2004, số 4.*

² *Giacomo Bini, Thiên Chúa đã gọi chúng ta đi ngang qua Thế giới, Báo cáo cho TTN 2003, trang 199*

Để cụ thể hóa tiến trình lâu dài và phức tạp này, và để khuyến khích anh em canh tân nỗ lực, Hội đồng Phúc âm hóa Quốc tế nhóm họp vào năm 2004 đã đề nghị biên soạn một Tập Cẩm Nang (Sussidio), tức là tài liệu trợ giúp việc linh hoạt mục vụ giáo xứ.

Hội Đồng Dòng đã chấp thuận kiến nghị của Hội đồng Phúc âm hóa và chỉ định một Ủy ban nhằm giúp Văn phòng Tổng Thư ký Phúc âm hóa biên soạn Tập Cẩm Nang linh hoạt mục vụ giáo xứ. Ủy ban đã gặp nhau nhiều lần để hoàn thành nhiệm vụ được giao phó.

Sau một thời gian thai nghén lâu dài và kiên trì, cuối cùng Tập Cẩm Nang đã được hoàn tất. Một đảng, Tập Cẩm Nang quy chiếu những tài liệu gần đây của Hội Đồng về việc phúc âm hóa, nhất là tài liệu *Tuôn Đổ Tin Mừng Đức Kitô Khắp Trái Đất* (1996), đảng khác thì quan tâm tới một số lớn anh em đang sống và phục vụ giáo xứ tại những nơi và hoàn cảnh hết sức khác nhau, cho nên Cẩm Nang chỉ muốn cung cấp một loạt yếu tố làm khởi điểm cho việc suy tư, nhằm cải thiện động lực phục vụ của anh em và canh tân nguồn cảm hứng phong phú thừa ban đầu.

Trên thực tế, mục tiêu của Cẩm Nang là giúp anh em điều hành mục vụ giáo xứ, một tác vụ truyền thống của việc phúc âm hóa, sao cho phù hợp với đoàn sủng chúng ta, và không bao giờ được quên rằng Anh em Hèn mọn được sai vào thế giới để dùng “lời nói và việc làm mà làm chứng chỉ một mình Chúa là Đấng Toàn năng” (TtD, 9).

Sách Cẩm Nang gồm có 3 chương. Trong chương thứ nhất, Cẩm Nang xem xét giáo xứ như một phần của Dân Thiên Chúa, cùng với chiến lược của giáo xứ trong việc gần gũi với dân chúng và cơ cấu giáo xứ theo giáo luật, được xem như một chọn lựa trong thực hành của Giáo hội. Trong chương hai, giáo xứ được khảo sát theo quan điểm của Dòng Anh em hèn mọn chúng ta: Một chút lược sử về mỗi

tương quan giữa Anh em Hèn mọn và giáo xứ trong những giai đoạn khó khăn; duyệt lại những kiểu giáo xứ đa dạng mà Anh em hiện nay đang phục vụ và lưu tâm đến pháp chế liên quan tới việc mục vụ giáo xứ.

Trong chương ba, Cẩm Nang đề xuất những đặc điểm Phan sinh trong việc mục vụ giáo xứ. Làm như thế là cung cấp một trợ giúp thực tiễn, để thống nhất hoạt động mục vụ giáo xứ và đời sống Phan sinh của chúng ta và hòa nhập những đòi hỏi phát sinh từ mục vụ giáo xứ với đời sống đúng đắn của Anh em hèn mọn. Sự đóng góp của chương này liên quan đến 5 chiều kích: làm chứng cho Lời (martyria), cử hành (liturgia), hiệp thông (koinonia), phục vụ (diakonia) và sức đẩy truyền giáo (missio).

Cuối mỗi chương sẽ có những gợi ý để mỗi người và cộng đoàn đào sâu, đó là yếu tố nền tảng trong việc tiếp nhận Cẩm Nang cách sáng tạo. Không chỉ xem Cẩm Nang như một tài liệu để đọc và học tập hầu đánh giá nội dung Cẩm Nang và cũng không nên áp dụng Cẩm Nang vào mọi hoàn cảnh. Trái lại, nó đòi hỏi chúng ta phải đối chiếu những suy tư và động lực đã được trình bày trong Cẩm Nang với thực tế cụ thể của giáo xứ được ủy thác cho chúng ta và với việc mục vụ đã thực hiện trong giáo xứ.

Văn phòng Tổng Thư ký Phúc âm hóa hy vọng Cẩm Nang có thể được dùng như một nhân tố thúc đẩy chúng ta sống hài hòa hơn với “ân sủng cộng nguồn,” để nâng cao hoạt động mục vụ giáo xứ thành một địa điểm và hình thức phúc âm hóa phù hợp với lối sống huynh đệ và hèn mọn Phan sinh, hiệp thông với Giáo hội và đáp ứng các nhu cầu của thời đại chúng ta.

Nestor Inacio Schwerz, OFM
Tổng Thư ký VP. Phúc âm hóa

OFEMIN

ĐƯỢC SAI ĐI PHỨC ÂM HÓA TRONG TÌNH HUYNH ĐỆ VÀ HÈN MỌN TẠI GIÁO XỨ

GIÁO XỨ THÀNH PHẦN CỦA DÂN THIÊN CHÚA

Trong chương thứ nhất, giáo xứ sẽ được mô tả bằng những hạn từ rút ra từ những suy tư phong phú của hậu-công đồng về bản chất của những thách đố nảy sinh từ bối cảnh xã hội-văn hóa và giáo hội phức tạp trong thời đại chúng ta. Cuối cùng, sẽ chỉ ra một số chọn lựa nhằm canh tân việc mục vụ giáo xứ.

1. Giáo xứ trong Giáo hội

“Giáo xứ là một cộng đồng tín hữu Công giáo nhất định, được thiết lập dựa trên một nền tảng ổn định trong một giáo hội địa phương; việc mục vụ giáo xứ được trao phó cho một vị mục tử trong tư cách là chủ chăn của giáo xứ, dưới thẩm quyền của giám mục giáo phận”³. Theo cách mô tả của Bộ Giáo Luật, giáo xứ là một phần của giáo phận, còn giáo phận lại là một thành phần của Dân Chúa, được trao phó cho giám mục chăm sóc mục vụ với sự trợ giúp của linh mục đoàn của ngài. Cùng với vị mục tử của mình, hiệp nhất trong Thánh Thần nhờ Tin Mừng và Thánh Thể, giáo xứ tạo nên một Giáo hội địa phương, trong đó Giáo hội của Chúa

³ Bộ Giáo Luật, điều 515, đoạn 1

Kitô – duy nhất, thánh thiện, Công giáo và tông truyền ⁴ – hiện diện và hoạt động.

Trong những năm gần đây, Huấn quyền Giáo hội, xuất phát từ viễn ảnh của Công đồng Vatican II ⁵, đã nêu bật một số khía cạnh xác định bản chất của giáo xứ và sự năng động phức tạp của việc mục vụ phải được áp dụng tùy theo thời đại và nơi chốn, ngõ hầu trung thành đáp lại đòi hỏi của Tin Mừng và nhu cầu của dân chúng.

Những khám phá đã được triển khai theo chiều hướng đó tập chú vào những viễn cảnh sau đây:

- **Mối tương quan giữa giáo xứ và giáo hội địa phương.** Giáo xứ liên kết với giáo hội địa phương và trên thực tế, giáo xứ cấu thành hạt nhân cơ bản của đời sống hàng ngày của Giáo phận ⁶.
- **Giáo xứ là một cộng đồng các tín hữu.** Theo Tông huấn Các Kitô hữu Giáo dân năm 1988 (Christifideles Laici), giáo xứ chủ yếu không phải là một cơ cấu hoặc một địa sở, mà đúng hơn là “gia đình của Thiên Chúa”. Trong tư cách là một cộng đoàn huynh đệ được linh hoạt bởi tinh thần hiệp nhất ... giáo xứ được thành lập dựa trên một thực tại thần học, bao lâu giáo xứ còn là một cộng đồng Thánh Thể ... một cộng đồng đức tin và một cộng đồng có tổ chức... trong đó, vị mục tử đại diện cho giám mục giáo phận và liên kết với toàn thể giáo hội địa phương nhờ mối liên kết với hàng giáo phẩm. Do đó, giáo xứ là sự hiện

⁴ Đức Kitô là Thiên Chúa, *Sắc chỉ của Công đồng Vatican II về Văn phòng Mục vụ Giám mục*, 1964, số 11

⁵ Ánh sáng Muôn Dân, *Hiến chế tín lý của Công đồng Vatican II về Giáo hội*, 1965, đặc biệt các chương 1, 2, 5, 7, 8

⁶ Đức Gioan Phaolô II, *Chăm sóc Đoàn chiên, tông thư hậu Thượng Hội đồng Giám mục 2003*, 45

diện của Giáo hội tại địa phương. Chính Giáo hội đang sống giữa các ngôi nhà của con cái mình ⁷.

- **Giáo xứ là một chọn lựa mang tính mục vụ.** Chính vì giáo xứ là sự hiện diện của Giáo hội tại địa phương, là nơi các tín hữu có thể có được một kinh nghiệm cụ thể về Giáo hội, cho nên giáo xứ là một chọn lựa của Giáo hội trong lịch sử, một chọn lựa mang tính mục vụ, để cho Tin Mừng mặc lấy hình hài trong lòng cuộc sống con người bằng nhiều cách khác nhau ⁸.
- **Giáo xứ là một sự hiện diện gắn gũi với dân chúng.** Theo tài liệu của Đại hội các Giám mục châu Mỹ La-tinh lần thứ III, thì một cách nào đó, giáo xứ cụ thể hóa toàn bộ chức năng của Giáo hội, bao lâu giáo xứ vẫn đồng hành với con người và gia đình họ qua việc huấn luyện và phát triển đức tin trong cuộc sống. Giáo xứ là trung tâm điều phối việc hợp tác và linh hoạt của cộng đoàn, các đoàn thể và phong trào. Qua việc cử hành Thánh Lễ và các bí tích khác, tính chất hoàn vũ của Giáo hội được cảm nhận một cách độc đáo. Đối với người Kitô hữu, giáo xứ phải trở thành nơi gặp gỡ và chia sẻ nhân sự và của cải trong tình huynh đệ mà những cộng đồng nhỏ không thể đáp ứng. Thật vậy, giáo xứ đảm nhiệm những tác vụ vượt quá khả năng của những cộng đồng nhỏ, nhất là trong lãnh vực truyền giáo và thăng tiến nhân phẩm của những di dân đã ổn định ít nhiều, những người sống

⁷ Đức Gioan Phaolô II, *Kitô hữu Giáo dân, tông thư hậu Thượng Hội đồng Giám mục 1988*, 26

⁸ Đức Gioan Phaolô II, *Giáo hội tại Châu Mỹ, tông thư hậu Thượng Hội đồng Giám mục 1999*, 41

bên lề xã hội, những kẻ cô thân cô thế, lương dân, nói chung là những kẻ túng thiếu nhất⁹.

2. Một số thách đố

Bao lâu còn là một tế bào của giáo hội địa phương, Giáo xứ có nhiệm vụ làm cho sứ điệp Tin Mừng mặc lấy hình hài và làm cho mọi người có thể tiếp cận sự phong phú dư dật của ơn cứu độ mà Chúa Kitô đã ủy thác cho Giáo hội. Do đó, giáo xứ luôn ý thức phải trung thành trên hai bình diện: Trung thành với Tin Mừng của Đức Kitô, ngõ hầu bày tỏ sự phong phú vô tận của Tin Mừng và trung thành với Giáo hội, ngõ hầu những ai đã được tiền định đón nhận sứ điệp, biết rằng Giáo hội không bước đi trên con đường dễ dàng trong suốt lịch sử. Để trung thành với hai chiều kích trên đây, Giáo hội không thể trình diện trước mặt con người hôm nay với hai bàn tay trắng, hoặc không biết ai là người mà Giáo hội sẽ mang Tin Mừng tới.

Quả thích đáng khi nhận định rằng giáo xứ chắc chắn cần phải biết loại cử tọa mà giáo xứ đang nỗ lực hướng tới, và phải đưa ra một bản điều tra ngắn gọn về bối cảnh xã hội, văn hóa và tôn giáo hiện nay. Thật vậy, chỉ khi nào giáo xứ hiểu được con người đương thời, với tất cả tiềm năng lớn lao và năng động phức hợp của họ, giáo xứ mới có thể đối thoại hữu hiệu với họ và mang tới cho họ những điều thiện hảo mà giáo xứ mong muốn quản lý cách khôn ngoan.

a. Bối cảnh xã hội-văn hóa

Bối cảnh xã hội văn hóa và tôn giáo hiện nay đặc biệt có các hiện tượng tiêu biểu sau đây:

⁹ Văn kiện Puebla 64

- Toàn cầu hóa và nền kỹ thuật mới:** Một làng, thế giới trở nên một ngôi làng toàn cầu, với những khả năng phong phú trong lãnh vực truyền thông, sản xuất, phân phối sản phẩm và thông tin. Làng khác, thế giới mang bộ mặt của một “thị trường toàn cầu,” gạt bỏ và loại trừ đông đảo người dân ra khỏi xã hội, và vì thế mà gây ra một làn sóng di dân ồ ạt. Được cổ vũ bởi những thông tin dồn dập đang được truyền bá rộng rãi nhờ hiện tượng trên đây, toàn cầu hóa cũng có nguy cơ tác hại cho tương lai, đạo đức, tương quan với tạo thành, tương quan giữa người với người và cuối cùng là đời sống gia đình. Tuy nhiên, điều mâu thuẫn là hiện tượng toàn cầu hóa đang dọn đường cho khuynh hướng đóng kín trong “thế giới” riêng và “ngôi làng” riêng của mình. Phản ứng đó sẽ đi đến chỗ làm cho thế giới phân rã và tạo nên những khu biệt lập (ghettos) và những hình thức vô độ của chủ nghĩa cá nhân ¹⁰.

Toàn cầu hóa quả là một thách đố cho giáo xứ. Thật vậy, nếu giáo xứ là Giáo hội được địa phương hóa, thì giáo xứ cũng được kêu gọi để trở thành một nơi tiếp đón và thể hiện lòng hiếu khách và mang một bộ mặt có tính phổ quát ¹¹. – Đối với anh em Phan sinh chúng ta, tu viện là toàn thế giới trải rộng đến mức chúng ta ôm lấy các vấn đề và các nhu cầu của gia đình nhân loại.

- Đô thị hóa.** Hiện tượng dân chúng tập trung, phần lớn tại ngoại ô của các thành phố lớn, đưa tới việc phi nhân hóa và thiếu điềm quy chiếu. Vì không gian bị hạn chế và thiếu tiếp xúc với thiên nhiên, sự quân

¹⁰ Đức Gioan Phaolô, *Giáo hội tại châu Á, tông thư hậu Thượng Hội đồng Giám mục 1999*, 41

¹¹ Đức Gioan Phaolô, *Giáo hội tại châu Âu, tông thư hậu Thượng Hội đồng Giám mục 2003*, 100

bình cá nhân và cộng đồng bị tác hại. Tình trạng ô nhiễm không khí, trong đó có một sự ô nhiễm sâu sa hơn đang làm cho bầu khí nội tâm và những mối tương quan liên vị bị bại hoại, đó là tình trạng các phương tiện thính thị bị ô nhiễm. Đây cũng là một cơ hội để đánh giá sự hiện diện của chúng ta, ngõ hầu chúng ta đứng về phía dân chúng và nhất là hiện diện giữa các gia đình của họ như một huynh đệ đoàn thắm nhuần Tin Mừng và trở nên một nơi giúp mọi người phát triển nhân phẩm và hòa nhập với xã hội ¹².

- **Chủ nghĩa đa văn hóa và tôn giáo.** Con người ngày nay đang sống trong một xã hội đa văn hóa và đa tôn giáo. Thực tế ấy có thể tạo cơ hội giúp con người tập sống cởi mở người khác và nhờ vậy mà làm cho nhau thêm phong phú, nhưng cũng có thể làm gia tăng nỗi sợ hãi về “sự khác biệt” và tạo nên những bức tường ngăn cách giữa người với người và giữa các nền văn hóa và tôn giáo khác nhau. Đứng trước hiện tượng đa nguyên chủ nghĩa này, chúng ta có thể mặc lấy thái độ dửng dưng và náo trạng khép kín, gây khó khăn cho việc làm chứng và truyền đạt các giá trị đức tin Kitô giáo, thậm chí cho việc thấu hiểu căn tính đích thực của đức tin ¹³.

b. Bối cảnh Giáo hội

Trong Giáo hội, người ta có thể thấy một thứ men phong phú làm thay đổi, nhưng cũng có một thứ men kháng cự và thoái bộ. Cũng thế, người ta phải đón nhận nền Giáo hội học hậu công đồng, cùng với những phân tích thâm thúy và những triển khai nổi tiếp, mà không được cắt xén. Đặc

¹² *Giáo hội tại châu Âu, 15*

¹³ *Giáo hội tại châu Á, 29*

biệt, chúng ta có thể nhấn mạnh một vài khuynh hướng nổi bật:

- **Sự căng thẳng giữa các quan điểm Giáo hội học khác nhau:** Bên cạnh một Giáo hội khép kín đã bị Hiến chế Vui mừng và Hy vọng đẩy lui vào quá khứ để mở rộng cửa ra với thế giới, thì vẫn còn một Giáo hội co cụm, không hăng say và mạnh dạn đối diện với những hoàn cảnh mới.
- **Sự phát triển của những phong trào giáo hội và những cộng đồng mới:** Chúng ta nhận thấy tầm quan trọng của giáo dân ngày càng gia tăng, trong khi khắp nơi vẫn còn mang nặng óc giáo sĩ. Thật vậy, hiếm gì trường hợp hàng giáo sĩ đối xử với giáo dân “như kẻ làm thuê” và làm cho giáo dân khó đảm nhận vai trò của mình trong việc phúc âm hóa.
- **Đi tìm kinh nghiệm trong đời sống tâm linh:** Để thỏa mãn sự đói khát tâm linh, người ta có thể tìm đến những hình thức tín ngưỡng không tôn thờ Thiên Chúa như một ngôi vị, hoặc ác cảm với thế giới, xã hội, văn hóa, chính trị hiện nay và xem chúng là “đòi bại”.
- **Thiếu thực hành tôn giáo mang tính cộng đồng và bí tích:** Hôm nay, dù ngôn con chiên lạc hình như phải đọc ngược lại: Không phải một con chiên xa đàn, mà là 99 con chiên đang xa rời đoàn chiên.
- **Hiện tượng những người trở lại:** Trong một số trường hợp, số những người trở về với cộng đoàn đức tin sau một thời gian xa cách ngày càng gia tăng. Trong công tác mục vụ, chúng ta phải hết sức kiên nhẫn, quảng đại đón tiếp và đồng hành với họ.
- **Việc mục vụ thường nhật của giáo xứ,** vốn thực hiện theo những kế hoạch thường lệ và tiêu hao nhiều phương tiện và năng lực, nhưng chỉ phục vụ một ít

người (những con chiên còn lại trong đàn). Hậu quả là không còn thời giờ và sức lực dành cho những kẻ đã rời xa cộng đoàn (99 con chiên khác).

- **Yêu cầu của nhiều tín hữu:** Họ đang tìm kiếm một Giáo hội mang tính thừa tác hơn, trong đó giáo dân được tham gia nhiều hơn, can đảm đối thoại và liên đới với người nghèo.
- **Cần có những hoạt động mục vụ xã hội đích thực:** Những hoạt động này hơi kém hoặc thiếu sót trong chương trình mục vụ thông thường. Việc thiếu sót hoặc những nỗ lực yếu ớt trong mục vụ xã hội đương nhiên không tạo nên sự cân bằng thích đáng giữa thừa tác vụ Lời Chúa và Phụng vụ với thừa tác vụ bác ái. Như thế, chiều kích bác ái rõ ràng bị thiệt thòi vì thiếu quan tâm, và nơi nào có mục vụ bác ái, thì cũng chỉ mang tính ban phát. Thường thì không dẫn thân trọn vẹn để phục vụ người nghèo, phát triển con người, bảo vệ nhân quyền và biến đổi xã hội cách hữu hiệu.

3. Những chọn lựa nhằm canh tân giáo xứ

Bối cảnh hiện thời, cả trên bình diện văn hóa-xã hội lẫn trên bình diện giáo hội-tôn giáo, đặt ra cho giáo xứ một số vấn nạn gai góc. Vì giáo xứ là Giáo hội sống giữa dân chúng, cho nên giáo xứ không được phép khép kín trước các nhu cầu của con người hiện nay, không được nhắm mắt làm ngơ trước những yêu cầu, thường đã trở thành những lời kêu cứu, của rất nhiều anh chị em đang đói khát ý nghĩa mà họ hy vọng tìm thấy nơi địa bàn của họ. Vì lẽ đó, giáo xứ không ngừng bị thúc đẩy phải đối thoại trong hoạt động mục vụ để có thể chọn lựa những hoạt động sau đây:

- **Vượt ra ngoài hoạt động mục vụ đơn thuần** nhằm duy trì những gì đã có, để đón nhận những thách đố của thời đại chúng ta, với một tinh thần mới, cởi mở và can đảm.
- **Chọn sứ mạng truyền giáo như mô hình đích thực của phúc âm hóa:** Điều này đưa đến việc thay đổi hoạt động mục vụ thường lệ theo thói quen, duyệt lại và đổi mới tất cả mô hình mục vụ.
- **Tiếp cận cách tích cực với những tình hình đặc biệt trên bình diện thế giới:** chủ nghĩa đa tôn giáo, vấn đề di dân, một cách thức truyền giáo ad gentes trong hoàn cảnh địa phương.
- **Phát huy mô hình mục vụ mang tính cộng đồng với sự tham gia của mọi thành phần trong giáo xứ:** cộng đoàn tu sĩ, các hiệp hội, các phong trào và các nhóm. Chỉ bằng cách đó mà mục vụ giáo xứ mới trở thành hoạt động mục vụ có tính liên đới, trong đó mỗi người và mọi người có thể cảm thấy thoải mái để phục vụ lợi ích của mọi người. Làm được như thế, giáo xứ mới có thể trở nên “Giáo hội hiện diện giữa các gia đình của dân chúng, đang sống và đang hoạt động, được tháp nhập chặt chẽ với xã hội con người và liên đới mật thiết với những khát vọng và những khó khăn của xã hội loài người”¹⁴.
- **Tạo thuận lợi cho việc tiếp xúc đối nhân là nẻo đường đầu tiên của việc phúc âm hóa,** trong đó người chủ chăn tốt lành luôn ưu tiên cho việc gặp gỡ trực tiếp với dân chúng, đối thoại chân thành và xây

¹⁴ Văn kiện Santo Domingo, Đại hội các Giám mục châu Mỹ La tinh lần thứ IV, 1993, 59. Xem thêm Văn kiện Puebla 649 – 650; Giáo hội tại châu Mỹ 41; Đức Gioan Phaolô II, Giáo hội tại châu Phi, tông thư hậu Thượng Hội đồng Giám mục 1995, 88 tt

dựng, sẵn sàng đón nhận những hoàn cảnh thực tế đang xảy ra trong cuộc hành trình của mình.

- **Thực hiện những cử chỉ biểu lộ một đời sống mới**, chẳng hạn như thay đổi nếp sống, chọn lựa những phương tiện khiêm tốn khi thi hành sứ vụ truyền giáo của Giáo hội, dần thân tích cực cho công lý trên cấp độ địa phương và quốc tế, gần gũi những người đang đau khổ vì phải sống bên lề xã hội dưới nhiều hình thức, liên đới với những người đau yếu và các nạn nhân cũng như bảo vệ quyền lợi của họ, làm chứng và chọn Tin Mừng làm chuẩn trong việc giải quyết xung đột, v.v...
- **Đánh giá cao những hình ảnh sau đây của giáo xứ**: Giáo xứ là một Giáo hội cắm rễ tại một nơi mà không gì có thể xa lạ với giáo xứ và không được giáo xứ quan tâm; một Giáo hội gần gũi với dân chúng bằng cách tiếp đón mọi người cách trìu mến, nhất là những người hèn hạ hoặc cảm thấy bị loại trừ; một Giáo hội giản dị và khiêm tốn mở cửa cho mọi người đến với Tin Mừng; một Giáo hội của dân chúng và liên kết dân chúng với nhau; một Giáo hội Thánh Thể sống màu nhiệm hiệp thông và truyền giáo của mình.

Gợi ý suy tư

1. *Hãy đọc, phân tích và diễn giải bối cảnh văn hóa-xã hội-tôn giáo-giáo hội tại nơi giáo xứ đang hiện diện.*
2. *Hãy đánh giá các dấu chỉ của việc đổi mới trong đời sống giáo xứ.*
3. *Hãy nhận diện những thách đố quan trọng và cấp bách nhất đối với sứ vụ phúc âm hóa của cộng đồng giáo xứ.*

ĐƯỢC SAI ĐI PHỨC ÂM HÓA TRONG TÌNH HUYNH ĐỆ VÀ HÈN MỌN TẠI GIÁO XỨ

NGƯỜI ANH EM HÈN MỌN VÀ GIÁO XỨ

Phần dẫn nhập mang tính lịch sử sẽ cho thấy mối tương quan khó khăn giữa giáo xứ với người Anh em Hèn mọn. Sau đó, phần hai của chương này sẽ trình bày một hình ảnh thú vị về công tác mục vụ giáo xứ mà huynh đệ đoàn chúng ta đang phục vụ tại nhiều nơi khác nhau trên thế giới. Phần cuối sẽ tổng hợp những điều khoản trong pháp chế của Hội dòng liên quan đến vấn đề này.

1. Dưới ánh sáng lịch sử

Cho dù hoạt động tông đồ Phan sinh từ buổi đầu có tính đại chúng và lưu động, nhưng ngay sau đó đã có liên hệ với giáo xứ. Thật vậy, theo chỉ thị của Thánh Phanxicô, anh em phải đi khắp nhiều miền tại Ý và châu Âu từng hai người một, để rao giảng việc đền tội và hòa bình, nhưng trước tiên anh em phải luôn luôn xin giám mục hoặc cha xứ tại địa phương cho phép rao giảng.

Chính các nhà truyền giáo Phan sinh đầu tiên tại Bosnia đầu thế kỷ XIV đã được Đức Giáo hoàng cho phép thành lập các giáo xứ và ở lại đó trong vai trò quản xứ, nhưng chỉ ở tại những miền truyền giáo chưa có

hàng giáo sĩ địa phương. Đó là khởi đầu của một truyền thống vẫn còn tiếp tục cho đến thời đại chúng ta. Trong lúc đó, các nhà luật học đương thời đã tranh luận gay gắt về việc có nên bổ nhiệm các tu sĩ vào chức vụ quản xứ hay không. Cuộc tranh luận tiếp tục kéo dài cho tới thế kỷ XVI, khi vấn đề được dành cho Tòa thánh quyết định.

Với công cuộc cải cách của công đồng Trento (thế kỷ XVI), một “mô hình” giáo xứ đã được ấn định cho tất cả Giáo hội và bao gồm những cơ cấu như sau: một địa giới, một vị mục tử cố định và một bổng lộc dành cho vị mục tử. Mô hình đó tồn tại cho tới Công đồng Vatican II.

Sang thế kỷ XVIII, các tu sĩ tỏ ra nghi ngại đối với môi trường giáo xứ và xem đó là một môi trường không phù hợp cho việc tập luyện các nhân đức trong đời tu. Mãi cho tới thế kỷ 18, số các thánh mới ghi tên vị quản xứ đầu tiên, đó là thánh Ives xứ Brittany, người được kể vào số các thánh tử đạo Phan sinh như một người Dòng Ba hơn là quản xứ.

Đến giữa thế kỷ 18, Đức Giáo hoàng Bênêđictô XIV ban hành sắc chỉ cấm các tu sĩ làm công tác mục vụ giáo xứ, trừ trường hợp đặc biệt cần thiết.

Tại các tân quốc gia thuộc châu Mỹ La-tinh, anh em đã hướng tới việc truyền giáo cho dân bản địa bằng những hoạt động khác và có tính lưu động, vì anh em đã nhường giáo xứ lại cho người khác.

Tại châu Âu, khi ánh sáng pháp lý được áp đặt, giới chức thẩm quyền chỉ chấp nhận những thừa tác viên giáo sĩ, nếu họ có một đời sống kinh tế vững chắc mà họ chỉ có được nhờ các giáo xứ. Vì thế, các tu sĩ, kể cả anh em Phan sinh, thường bị ép buộc phải đảm nhận công tác mục vụ giáo xứ - cũng chỉ để tồn tại.

Ở Hung-ga-ry cũng như tại một số quốc gia vùng Sla-vơ, anh em buộc phải trông coi giáo xứ và nhà thờ tu viện của anh em phải biến thành nhà thờ xứ, nếu không

thì phải đóng cửa. Tại Áo thì ngược lại, người ta thích giao trách nhiệm quản lý học đường cho anh em Phan sinh, bởi lẽ việc quản trị tài sản học đường không đòi hỏi một trách nhiệm căng thẳng. Tại Ý, căn cứ trên những luật cấm ban hành giữa thế kỷ XIX, anh em chỉ có thể tồn tại, nếu anh em chấp nhận quản trị giáo xứ. Tại Mê-xi-cô, khi đời sống thánh hiến bị tuyên bố là bất hợp pháp vào năm 1859 và bị giải thể năm 1867, một số anh em tiếp tục tồn tại dưới vỏ bọc “nhà xứ” hoặc “trường học”.

Sau khi Bộ Giáo Luật 1917 đưa chiều kích mục vụ và truyền giáo vào cơ chế giáo xứ, đồng thời cho phép các tu sĩ tham gia hoạt động mục vụ giáo xứ, thì pháp chế của Hội Dòng bắt đầu đề cập đến các giáo xứ qua các nghị quyết của Tổng tu nghị và một số điều khoản của Tổng hiến chương và Nội quy Dòng. Năm 1921, sau những quy định thuận lợi cho giáo xứ, thì một lần nữa lại xuất hiện những nghi ngại trước đây về các mối nguy mà giáo xứ có thể gây ra cho đời sống chung và đức vâng lời. Cũng nên biết rằng khi trông coi giáo xứ, anh em cũng yêu cầu được miễn thi hành những chỉ thị của Luật Dòng, yêu cầu đó chỉ có thể biện minh vì một điều thiện hảo cao trọng hơn, đó là “lợi ích của các linh hồn”. Năm 1927, 623 giáo xứ được kể là thuộc quyền mục vụ của Hội Dòng, cho dù Giáo hội minh nhiên yêu cầu anh em phục vụ tạm thời, vì thiếu hàng giáo sĩ giáo phận. Năm 1957, cho dù anh em muốn đảm nhận những tác vụ khác ngoài việc mục vụ giáo xứ, chẳng hạn như giảng tuần đại phúc, giảng dạy và truyền giáo cho muôn dân ad gentes, thì con số giáo xứ do anh em đảm trách trong nhiệm kỳ sáu năm trước đó ước chừng 144.

Sau Đại Thế Chiến lần thứ II, vì dân châu Âu ào ạt di cư sang Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, cho nên anh em Phan sinh đã thành lập “các giáo xứ tông nhân” để có thể

đồng hành với kiều dân của mình. Đó là một hoạt động thực tiễn tại nhiều quốc gia có số lượng di dân đáng kể.

Khi mới bắt đầu thi hành sứ vụ truyền giáo tại châu Phi, hầu hết các giám mục đều cho phép anh em thành lập huynh đệ đoàn, miễn là anh em phải đảm nhận việc mục vụ giáo xứ tại một vài nơi.

Anh em Phan sinh ngày càng dần thân vào hoạt động mục vụ giáo xứ, điều đó thể hiện ước muốn đáp ứng các nhu cầu của Giáo hội, như Thánh Phanxicô đã tuyên bố: “Chúng ta được sai đi để trợ giúp hàng giáo sĩ trong việc cứu rỗi các linh hồn, như những kẻ bổ sung cho việc thiếu hàng giáo sĩ” (2Xêl. 146). Trong một cuộc đối thoại với Tổng Phục vụ và Ban Cố vấn của Anh em Hèn mọn nhánh Lúp dài, Đức Giáo hoàng Phaolô VI đã nói: “Tôi biết những nét đặc trưng của đời sống Phan sinh. Anh em không muốn giản lược đời sống anh em trong phạm vi hạn hẹp của việc mục vụ giáo xứ. Anh em muốn tự do triển khai những hoạt động tông đồ khác. Tuy nhiên, anh em còn phải chấp nhận một số luật trừ”¹⁵.

Tổng Hiến Chương Dòng Anh em Hèn mọn năm 1970, sau khi bàn về căn tính Phan sinh như Công đồng Vaticanô II yêu cầu, đã xin anh em đảm nhận công tác mục vụ giáo xứ, là nơi anh em có thể sống tinh thần hèn mọn và huynh đệ. Theo Tổng Hiến Chương 1987 và 2004, mục vụ giáo xứ là một trong những hình thức hoạt động tông đồ (cf. THC 84, 111. 115; NQD 54), giúp anh em luôn luôn giữ gìn đời sống và làm chứng cho tình huynh đệ và tính hèn mọn, cũng như tinh thần hợp tác với các giám mục. Theo thống kê gần đây nhất được

¹⁵ *Cuộc tiếp kiến TPV và BCV Dòng AEHM Cap., ngày 17.12.1963 Cuộc họp thường niên AEHM Cap. 79 (1993) 384 – 385*

công bố năm 2003, thì có 27% Anh em Hèn mọn phục vụ trong các giáo xứ như hoạt động chính.

2. Dưới ánh sáng các hoàn cảnh đặc thù

Sự thúc đẩy truyền giáo nhắm đến những lãnh vực mới và ước muốn trợ giúp Giáo hội địa phương đã dâng cao và tiếp tục tiến triển qua những hoạt động đa dạng của việc mục vụ giáo xứ Phan sinh, với những sắc thái rất khác nhau. Từ đó, chúng ta sẽ cố gắng giới thiệu một tổng quan phong phú về các giáo xứ mà huynh đệ đoàn chúng ta linh hoạt, mô tả ngắn gọn những đặc điểm của giáo xứ, cùng với triển vọng và giá trị, giới hạn và nguy cơ.

Qua danh sách dưới đây, chúng ta có thể dùng trực giác mà nối kết và hòa nhập tinh thần truyền giáo với các hoàn cảnh khác biệt nhất đã được xác nhận trong lịch sử và trong những bối cảnh cá biệt trên toàn thế giới.

- **Mục vụ giáo xứ nằm trong bối cảnh của sứ vụ ad gentes:** Trong rất nhiều vùng truyền giáo, mục vụ giáo xứ là một cách thức, đôi khi là cách duy nhất, để làm cho Giáo hội hiện diện và mở đường cho việc thành lập Giáo hội. Các vị giám mục thường nài xin các nhà truyền giáo khởi sự bằng một hình thức hiện diện như thế. Huynh đệ đoàn Phan sinh đặc biệt nhắm tới việc phúc âm hóa bằng truyền giáo và làm cho Tin Mừng hội nhập vào nền văn hóa, trong khi đó lại ít quan tâm tới việc lập Dòng và quảng bá đoàn sủng Phan sinh.
- **Mục vụ giáo xứ trong bối cảnh mà Kitô giáo chỉ là thiểu số:** Hội Dòng chúng ta đã hiện diện tại các quốc gia mà phần lớn dân chúng là Hội giáo hoặc thuộc về một tôn giáo / giáo hội khác. Giáo

xứ trở nên con đường duy nhất để sự hiện diện của người Công giáo được chính quyền dân sự công nhận. Trong bối cảnh đó, việc mục vụ giáo xứ tỏ ra như một việc phục vụ không thể thiếu đối với “đoàn chiên bé nhỏ”, chăm lo thăng tiến nhân phẩm, âm thầm làm chứng cho Tin Mừng và Đức tin. Việc mục vụ giáo xứ thường quan tâm tới nhiệm vụ “bảo toàn” đoàn chiên, chứ chưa quan tâm đến sứ vụ loan báo Tin Mừng và truyền giáo cách sáng tạo. Trong một số trường hợp, anh em cũng hiện diện trong tinh thần cộng tác và đối thoại liên tôn và đại kết.

- **Các giáo xứ thuộc những giáo phận được tổ chức chặt chẽ, với nhiều chương trình và hướng dẫn cụ thể trong mọi hoạt động của giáo xứ:** Trong những giáo hội đặc biệt như thế, chúng ta không có cơ hội thể hiện sự đa dạng và sáng tạo bên trong cộng đoàn, giới thiệu đoàn sủng chúng ta (anh em linh mục và không linh mục) và dẫn thân phục vụ (tổ chức huynh đệ đoàn Phan Sinh Tại Thế và Giới Trẻ Phan Sinh, dẫn thân bảo vệ công lý, hòa bình và sự toàn vẹn tạo thành, đối thoại theo tinh thần Phan sinh, những việc đạo đức điển hình của Dòng Phan sinh, v.v...).
- **Các giáo xứ rộng lớn:** Trong nhiều trường hợp, chúng ta hiện diện tại các giáo hội địa phương mà giám mục và hàng giáo sĩ kính nể và trân trọng đoàn sủng chúng ta. Tại đó, chúng ta được ủy thác trông coi những giáo xứ rộng lớn với đông đảo cư dân và tín hữu. Để đi thăm các cộng đoàn, anh em thường phải đi chuyển khá xa trong những điều kiện nguy hiểm. Trong những trường hợp như thế thì khó có thể thực hiện việc phúc âm hóa thực sự, mà đúng hơn chỉ là thi hành mục vụ bí

tích. Những khoảng cách xa xôi và một số anh em buộc phải vắng mặt gây nhiều tai hại và khó khăn cho huynh đệ đoàn trong việc thể hiện các yếu tố nền tảng trong đoàn sủng chúng ta, chẳng hạn như đời sống chung, đời sống cầu nguyện chung và tu nghị cộng đoàn.

- **Các giáo xứ trong những thành phố lớn:** Sự hiện diện của anh em tại các giáo xứ ở trung tâm và chung quanh những thành phố lớn là nơi người ta ngập lặn trong chủ nghĩa đa tôn giáo, đặt huynh đệ đoàn trước nhiều cơ hội và thách đố. Trong hoàn cảnh đó, chúng ta cần hiện diện với một đời sống có phẩm chất cao và sáng tạo trong việc Phúc âm hóa, để có thể gặp gỡ các tín hữu tại nơi họ sống, đối thoại với họ và dẫn thân vào việc phát triển con người.
- **Các giáo xứ có cơ sở vững chắc và một lịch sử vẻ vang trong hoạt động mục vụ, nhưng lại đang cần một cuộc tân phúc âm hóa:** Nhiều giáo xứ chúng ta nằm trong những giáo phận có một lịch sử lâu dài, cùng với những cơ sở ổn định và một truyền thống lâu đời trong việc hoạt động mục vụ, nhưng đang rơi vào tình trạng biến chuyển sâu xa về văn hóa và tôn giáo. Các giáo xứ với một lịch sử dài thường có một ngôi nhà thờ to đẹp chứa đựng những dấu vết huy hoàng của đức tin và nghệ thuật trong nhiều thế kỷ. Nguy cơ trong các giáo xứ đó là vẫn duy trì ít nhiều kiểu hoạt động mục vụ như ngày xưa, trong lúc tình hình chung quanh đang thay đổi mà việc mục vụ cứ vẫn như trong quá khứ.
- **Giáo xứ và Đền Thánh:** Một số giáo xứ nhất định của chúng ta được thành lập chung quanh một đền thánh, thường thu hút đông đảo tín hữu vì

tiếng tăm của vị thánh được tôn kính và những nét đặc trưng của thánh địa hay bầu khí tâm linh toát ra từ đền thánh. Điều đó không có nghĩa hễ ai đến đó đương nhiên là thành viên của cộng đoàn giáo hội. Trong hoàn cảnh đó, chúng ta có nguy cơ thích nghi với một kiểu sùng đạo “dùng xong rồi bỏ”, mà không đi sâu vào nội tâm của tín hữu.

3. Dưới ánh sáng pháp chế của Hội Dòng

Từ “giáo xứ” chỉ xuất hiện một lần trong Tổng Hiến Chương hiện nay. Tuy nhiên, chỉ dẫn duy nhất ấy lại hết sức quan trọng, bởi vì từ đó được nhắc đến tại điều khoản mà Bộ Giáo Luật xem là quy luật nền tảng. Từ “giáo xứ” được nói đến ở chương V, khi Tổng Hiến chương nói đến việc phúc âm hóa, một trong những khía cạnh nền tảng của ơn gọi Phan sinh. Tiêu đề của chương này là: “Vì lẽ đó, Thiên Chúa đã sai anh em đi khắp cả thế giới.” Tiêu đề này được rút ra từ “Lá Thư gửi toàn Dòng”, qua đó Tổng Hiến chương nhấn mạnh rằng truyền giáo, theo ý nghĩa nguyên thủy, chiếm một chỗ đứng quan trọng bậc nhất trong cách hiểu Tin Mừng của Thánh Phanxicô.

Thật ý nghĩa khi điều khoản liên quan tới giáo xứ là một trong những điều khoản làm nên những nguyên tắc tổng quát, mà ơn gọi phúc âm hóa của Anh em Hèn mọn phải căn cứ trên đó. Thật vậy, sau khi tuyên bố rằng tất cả anh em đều được sai đi loan báo Tin Mừng (THC 83, 1) và rao giảng Tin Mừng bằng lời nói và gương sáng (THC 83, 2), thì THC 83,3 lại trình bày việc phúc âm hóa như là trách nhiệm của mọi anh em và điều khoản kế tiếp liệt kê những bối cảnh đa dạng mà anh em có thể thực hiện trách nhiệm phúc âm hóa. Mục vụ giáo xứ là một trong những bối cảnh đó. Vì thế, bản văn diễn tả: “Bất kỳ

anh em ở đâu và làm gì, thì hãy dấn thân vào công cuộc phúc âm hóa trong cộng đoàn huynh đệ, bằng đời sống chiêm niệm và hoán cải, cũng như bằng những công việc khác nhau mà anh em làm cho cộng đoàn; trong xã hội loài người, bằng những công việc trí thức và tay chân, bằng sinh hoạt mục vụ trong các giáo xứ hay trong các tổ chức khác của Giáo hội; sau hết anh em loan báo Nước Thiên Chúa bằng sự hiện diện đơn sơ của những người Phan sinh sống đời chứng nhân” (THC 84).

Trước tiên, chúng ta ghi nhận tính phổ quát (bất kỳ ở đâu) và đa dạng (bất kỳ làm gì) của bối cảnh mà anh em dấn thân rao giảng Tin Mừng. Thứ đến, việc mục vụ giáo xứ tự bản chất là việc phúc âm hóa chứ không phải là việc quản trị, cũng không phải là một nỗ lực cá nhân mà là một thừa tác vụ. Thứ ba, việc mục vụ giáo xứ được đề cập như một trong nhiều thừa tác vụ khác nhau mà anh em hèn mọn có thể thi hành. Nguyên tắc đó được tái khẳng định trong điều khoản 116: “Toàn thể huynh đệ đoàn chúng ta là thừa sai và chia sẻ sứ vụ truyền giáo của Giáo hội theo gương thánh Phanxicô và theo ý muốn mà người diễn tả trong Luật Dòng. Vì thế, mỗi anh em hãy ý thức trách nhiệm của mình và đảm nhận phần việc của mình trong công việc truyền giáo” (THC 116).

Dưới ánh sáng của những đặc điểm trên đây, thì việc áp dụng những đặc điểm ấy vào mục vụ giáo xứ quả là điều hợp lý. Mục vụ giáo xứ vừa phải tuân theo những nguyên tắc tổng quát về việc phúc âm hóa, vừa phải đáp ứng các tiêu chuẩn của Tổng Hiến Chương liên quan tới cách thức phúc âm hóa Phan sinh và tổ chức các thừa tác vụ.

Khi áp dụng những nguyên tắc tổng quát về phúc âm hóa trong mục vụ giáo xứ, chúng ta muốn nói rằng tác vụ này phải được đặt trong bối cảnh của hành trình bước theo Chúa Kitô trong tinh thần hoán cải và tình

huynh đệ. Việc áp dụng này có mục đích giúp anh em hướng tới sự hiệp thông với gia đình mà mình thuộc về (Hội Dòng, Tỉnh Dòng, cộng đoàn) và với tất cả mọi người, bắt đầu bằng chứng tá đời sống. Cụm từ “tình huynh đệ” cũng muốn nói đến sự hiệp nhất và cộng tác với mọi thành viên trong Gia đình Phan sinh, và tháp nhập vào xã hội người nghèo và nhất là môi trường tục hóa (cf. THC 85 – 88).

Trong số những tiêu chuẩn liên quan đến những nét đặc thù của việc phúc âm hóa Phan sinh, chúng ta nên nhắc lại những tiêu chuẩn sau:

- **Làm chứng cho lối sống chúng ta** bằng cách tuyên xưng đức tin Công giáo cách khiêm tốn, đáng tin và vui tươi, và với tinh thần hèn mọn, luôn quan tâm tìm giải đáp cho những vấn đề của con người hôm nay, sao cho họ tìm lại được phẩm giá của mình (cf. THC 90 – 96 – 97).
- **Vì lẽ đó, chúng ta ưu tiên cho việc loan báo Lời Chúa.** Ngoài việc củng cố căn tính Phan sinh, chúng ta cần chuẩn bị thích đáng. Để cho lời rao giảng trở nên hữu ích và bồi bổ cho dân chúng, nhà giảng thuyết cần phải tự bồi dưỡng bằng những nguồn mạch khai đúng đắn, đâm rễ trong một đức tin sâu xa được củng cố nhờ việc cầu nguyện, thống nhất đời sống và lời rao giảng và phải biết sử dụng những ngôn từ thích hợp và chừng mực (cf. THC 200 – 104).
- **Một trong những công tác ưu tiên của mục vụ giáo xứ là cổ võ việc nên thánh** của các tín hữu nhờ việc ban phát các bí tích cách xứng đáng, và bí tích hòa giải phải được quan tâm đặc biệt (cf. THC 108).

- **Sử dụng những phương tiện truyền thông xã hội** quả thích đáng trong việc phúc âm hóa và thăng tiến con người. Một đảng, chúng ta không được biến những phương tiện truyền thông xã hội thành cùng đích, mà phải luôn nhớ rằng chúng chỉ là phương tiện; đảng khác, chúng ta phải sử dụng các phương tiện ấy trong tinh thần hèn mọn (cf. THC 109).

Một trong những mối ưu tư dai dẳng của Tổng Hiến Chương là bảo toàn các giá trị nền tảng của đời sống Phan sinh, nhất là tình huynh đệ và tính hèn mọn. Vì thế, khi nói đến phúc âm hóa, Tổng Hiến Chương khuyên dạy chúng ta rằng: “Mọi công việc có khả năng giúp cho Dân Chúa chu toàn nhiệm vụ phúc âm hóa và phù hợp với lối sống huynh đệ và hèn mọn của chúng ta, thì Hội Dòng có thể đảm nhận được” (THC 111) và “Những anh em làm việc trong các Giáo hội địa phương, hãy sẵn sàng giúp đỡ các Giám mục và những cộng sự viên của các ngài thực hiện những dự phóng mục vụ, nhất là những dự phóng mà anh em biết rõ là phù hợp với đoàn sủng Phan sinh chúng ta” (THC 115, 1).

Rõ ràng là những bản văn pháp chế liên quan tới việc phúc âm hóa và mục vụ giáo xứ cũng ám chỉ giáo xứ. Trong Nội Quy Dòng, vấn đề này được đề cập hiển nhiên hơn, khi Nội Quy Dòng yêu cầu: “Khi nhận các giáo xứ, Giám tỉnh phải trình báo cho Tổng Phục vụ biết và nên ưu tiên nhận những giáo xứ nào mà anh em có thể chiếu tỏa chứng tá hèn mọn và huynh đệ” (NQD 54, 1).

Khi lướt qua những bản văn pháp qui liên quan đến mục vụ giáo xứ, thì thừa tác vụ này rõ ràng được coi như một hình thức phúc âm hóa, trong đó chúng ta phải tỏa sáng những yếu tố đặc thù của đoàn sủng.

Cuối cùng, chúng ta nhận thấy rằng lần đầu tiên mục vụ giáo xứ được hợp pháp hóa rõ ràng trong Tổng Hiến Chương 1987 và 2004, cũng như Tổng Nội Quy 2004, khi thừa tác vụ này được trình bày như một trong những hình thức khả thi của hoạt động tông đồ Phan sinh.

Việc linh hoạt mục vụ giáo xứ là trách nhiệm của Thư ký Phúc âm hóa Tỉnh Dòng dưới quyền Giám tỉnh: “Thư ký Phúc âm hóa của Tỉnh Dòng có nhiệm vụ đôn đốc và điều phối, dưới quyền Giám tỉnh, mọi hoạt động phúc âm hóa trong Tỉnh Dòng. Nhiệm vụ của người này là điều phối mọi hoạt động phúc âm hóa dưới nhiều hình thức khác nhau,” theo đúng Nội Quy riêng và Quy Chế (cf. NQD 49, 1 và 3). Vì lẽ đó, cần phải soạn thảo nội quy riêng để xác định nhiệm vụ, thẩm quyền và cách thức linh hoạt, sao cho việc mục vụ giáo xứ được đặt dưới thẩm quyền của văn phòng Phúc âm hóa.

Gợi ý suy tư

- 1. Hãy ôn lại lịch sử của giáo xứ và ghi nhận những thời điểm đầy sức sống và khủng hoảng.*
- 2. Hãy tìm hiểu những động lực thúc đẩy anh em đảm nhận công tác mục vụ giáo xứ và đánh giá sự đóng góp đặc thù của anh em trong lịch sử giáo xứ.*

ĐƯỢC SAI ĐI PHÚC ÂM HÓA TRONG TÌNH HUYNH ĐỆ VÀ HÈN MỌN TẠI GIÁO XỨ

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM PHAN SINH VỀ MỤC VỤ GIÁO XỨ

Dựa trên các Nguồn Phan sinh, cũng như các văn kiện của Giáo hội và Hội Dòng, những suy tư sau đây có mục đích làm cho việc mục vụ giáo xứ hòa nhập với đời sống Phan sinh chúng ta và giúp chúng ta thể hiện những nét đặc trưng của Anh em Hèn mọn khi thi hành thừa tác vụ này.

Vì mục đích đó, chúng ta sẽ suy nghĩ về 5 chiều kích: lắng nghe và làm chứng cho Lời (martyria), cử hành (liturgia), hiệp thông (konoinia), phục vụ (diakonia) và truyền giáo (missio). Chúng là những chiều kích bổ sung cho nhau.

1. Làm chứng và phục vụ Lời (martyria)

“Hãy ghé tai tâm hồn mà vâng nghe Lời Con Thiên Chúa, hãy tuân giữ các giới răn và lời khuyên của Người hết lòng và hết trí khôn” (TtD 6).

Qua những câu đầu tiên của Thư gửi toàn Dòng, trong đó thánh Phanxicô muốn nhấn mạnh mối tương quan với Lời Chúa là mối tương quan ban sự sống, chúng ta cũng thấy được một số chỉ dẫn vô giá nhằm phát huy bản sắc đặc thù của chúng ta trong hoạt động

mục vụ giáo xứ. Thánh nhân chỉ cho chúng ta thấy một tiến trình hợp lý: Trước tiên, chúng ta phải lắng nghe Lời với lòng tôn kính và mau mắn tuân phục, đoạn giữ lại trong lòng và cuối cùng thể hiện qua việc làm. Chuyển động đi từ ngoài vào trong, rồi từ nội tâm đi tới việc làm cụ thể là một tiến trình mạch lạc. Điều ấy như thể muốn nói: Tai nghe Lời phải liên kết với con tim suy gẫm Lời và đôi tay thực thi Lời.

a. Huynh đệ đoàn với Lời

“Anh em hãy ghé tai – vâng theo tiếng nói”

Nhiều ngôn từ đã được phát biểu và nghe được trong phạm vi giáo xứ. Nếu chìm ngập trong biển ngôn từ, nhất là trong những bối cảnh ồn ào và sảng loạn, chúng ta có nguy cơ đánh mất khả năng chọn lọc và đem lại cho các ngôn từ ý nghĩa đích thực của chúng.

Thánh Phanxicô đề nghị chúng ta ghé tai để nghe những lời là thần khí và là sự sống. Kiểu nói “anh em hãy ghé tai” đòi hỏi một sự khao khát lắng nghe, cùng với sự khổ chế trong việc lắng nghe và hướng tai về Chúa là Đấng đang nói, cho dù sự khổ chế ít được đón nhận trong thời đại chúng ta. Cũng vậy, giáo xứ cần phải thực hành khổ chế trong việc lắng nghe để có thể nêu bật vị trí tối thượng của Lời. Chúng ta có thể tránh được mọi nguy hiểm nói trên cũng như mọi nỗi nguy hiểm khác, bằng cách ghé tai nghe Lời, nghĩa là khao khát lắng nghe Lời Thiên Chúa, cam kết thực hành Lời Chúa như đã nghe. Cần ưu tiên cho việc lắng nghe Lời Thiên Chúa, nếu chúng ta muốn ghé tai nghe cách chăm chú tiếng nói của anh em.

Trong giáo xứ Phan sinh, chính anh em, trong tư cách huynh đệ đoàn, phải là những người đầu tiên biết

ghé tai để nghe Lời Thiên Chúa, bằng cách quan tâm dành thời giờ và nơi chốn cho ưu tiên này. Trong Thánh lễ, khi cử hành các Giờ kinh Phụng vụ, khi đọc Lời trong tư thế cầu nguyện và trong những cử hành khác hay làm việc đạo đức riêng, anh em hãy sử dụng ngôn ngữ của Chúa, từng bước suy nghĩ như Chúa và từng ngày biến cải con người xác thịt đã làm cho chúng ta trở nên khốn nạn, ghét điều lành và mau mắn vui lòng theo điều dữ (Lksc 22, 6), ngõ hầu mỗi ngày chúng ta được tái sinh thành con người đầy thần khí và huynh đệ đoàn thực sự trở thành một huynh đoàn thiêng liêng. Một khi anh em đã có thể nói như Ngôn sứ Isaia, “mỗi buổi mai, tôi để tai chăm chú lắng nghe lời chỉ bảo” (Is 50, 4), bấy giờ Lời quyền năng của Thiên Chúa sẽ nối kết anh em lại với nhau, làm cho anh em nên một, phú ban cho anh em những tiêu chuẩn để giải thích Lời Chúa và thúc đẩy anh em cùng diễn tả như nhau, như thể những người con đã cùng học được từ nơi Cha.

Bằng cách đó, sự hiện diện của cộng đoàn tu trì đã là một bài chú giải cho Lời Thiên Chúa ¹⁶. Đó là một bài chú giải hùng hồn mời gọi mọi người đang sống tại giáo xứ ghé tai tâm hồn mình để nghe Lời cứu độ. Điều đó cũng tạo điều kiện cho việc huấn luyện những người sống với nhau như anh chị em và cùng khao khát lắng nghe Lời Chúa Cha.

Một huynh đệ đoàn bao gồm những kẻ được kêu gọi bởi Lời hằng sống thì không thể không trở nên một “nơi loan báo sứ ngôn”, cảm thấy được mời gọi đến với thế giới trong tư cách là huynh đệ đoàn phúc âm hóa, thực hiện và loan báo Tin Mừng theo gương Đức Giêsu Kitô, bằng đời sống nghèo khó, dưới sự linh ứng của

¹⁶ *Đức Bênêđictô XVI, Diễn văn nhân Ngày Đồi sống Thánh hiến lần thứ XIII, ngày 02.02.2008*

Chúa Thánh Thần và trong tình huynh đệ đối với hết mọi thụ tạo ¹⁷.

Tuân giữ hết lòng

Lời nhắc nhở của thánh Phanxicô dẫn chúng ta trở lại với dụ ngôn hạt giống trong Tin Mừng: Hạt giống rơi trên vệ đường hoặc rơi vào sỏi đá thì không thể đâm rễ được, và hạt giống chết ngộp trong bụi gai thì không có đủ không gian để sống. Sự sống của hạt giống lệ thuộc thái độ tiếp nhận cách chân thành và ước muốn gìn giữ, đồng thời xác tín rằng Lời Chúa phải chiếm vị trí hàng đầu giữa mọi lời nói.

Ngày nay, lời kêu gọi của Thánh Phanxicô có một ý nghĩa rất đặc biệt. Đối với chúng ta hôm nay, việc “tuân giữ hết lòng” là một thách đố lớn, phát xuất từ thời buổi chúng ta thấy mình đang sống hối hả giữa một mớ thông điệp mâu thuẫn đang mời mọc cách tinh vi. Sự lơ đãng thường xuyên gây khó khăn cho việc tuân giữ Lời và khi chúng ta chìm đắm trong cuộc sống hời hợt, chúng ta dễ đánh mất Lời, vượt mất sứ điệp và sức mạnh ngôn sứ của Lời.

Để không đánh mất Lời đã nhận lãnh, thì phương thế hữu hiệu nhất là phải “ở lại với Lời”. Theo truyền thống Kitô giáo, việc ở lại với Lời có nhiều tên gọi và hình thức khác nhau: đó là đọc Lời trong tư thế cầu nguyện, suy niệm, nghiên cứu, nghiền ngẫm, cầu nguyện, chiêm ngưỡng, lectio divina, v.v... Chính trong chiều hướng đó mà Tổng Phục vụ khuyến khích anh em “thường xuyên tiếp xúc với Lời, tới gần Lời, đi vào nội tâm mà đón lấy Lời, tạo bầu khí thinh lặng mà lắng nghe Lời, thân thiết

¹⁷ *Hermann Schaluck OFM, Hãy tuân giữ Tin Mừng Chúa Kitô tràn đầy trái đất, thư Lễ CTTHX 1996, 72*

với Lời, giữ trong kho ký ức Lời đã từng đốt cháy tâm hồn chúng ta vào một lúc nào đó, để cho Lời gây sùng sốt cho chúng ta và như thánh Phanxicô, để cho Lời lay động chúng ta theo nhịp điệu của Thiên Chúa. Bây giờ, cuộc sống chúng ta sẽ tìm được sự tươi trẻ”¹⁸.

Nguồn cảm hứng cho việc ở lại với Lời chính là gương sáng của thánh Phanxicô: “Quả vậy, ngài luôn luôn ở với Chúa Giêsu: Chúa Giêsu trong lòng, Chúa Giêsu trên miệng, Chúa Giêsu trong hai tai, Chúa Giêsu trong hai mắt, Chúa Giêsu trên hai bàn tay. Ngài luôn mang Chúa Giêsu trên toàn thân” (1Xêl 115). Qua những kiểu nói này, chúng ta dễ nhận thấy sự đồng nhất giữa Lời mà người nghe đón nhận với chính người nghe, Lời từng bước làm cho người nghe đồng hóa với nội dung của Lời, và cuối cùng nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô, Đấng chính là Lời. Như thế, các dấu đinh cũng là một dấu chỉ cho thấy Lời mà Phanxicô nghênh đón, gìn giữ và làm cho sinh hoa kết trái, đã biến người yêu nên đồng hình đồng dạng với kẻ được yêu (cf. ĐT 13, 5) và biến Phanxicô thành một Kitô khác.

Trong giáo xứ, “ở lại với Lời” có nghĩa là dành thời gian thuận tiện cho Lời và để cho mình được phúc âm hóa bởi Lời. Ở lại với Lời chính là con đường giúp người môn đệ trở thành người tông đồ. Chính nơi đây, chúng ta gặp được Lời sống động mà chúng ta rút ra từ bản văn Kinh Thánh, Lời đó chất vấn, định hướng và nuôi dưỡng cuộc sống chúng ta¹⁹. Lời chính là Thầy, Đấng mạc khải chính mình, đồng thời uốn nắn trí khôn và con tim chúng ta. “Chính tại đây, nhờ cái nhìn đức tin mà chúng ta biết

¹⁸ José Rodríguez Carballo OFM, *Những người hành khất đi xin Ý nghĩa được Lời hướng dẫn*, Thư Lễ CTTHX 2008, 20

¹⁹ Đức Gioan Phaolô II, *Tiến vào Ngàn năm Mới*, Tông thư 2002, 39

nhìn thực tại và các biến cố với chính cái nhìn của Thiên Chúa, cho đến mức chúng ta suy nghĩ như Đức Kitô suy nghĩ”²⁰.

Về điểm này, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã ngỏ lời với những người sống đời thánh hiến như sau: “Điều cần thiết là anh chị em đừng tỏ vẻ mệt mỏi khi dừng lại để suy niệm Thánh Kinh và nhất là Thánh Phúc âm, ngõ hầu những đặc điểm của Lời Nhập Thể được ghi khắc trên anh em”²¹.

Để việc dừng lại sinh hoa kết trái và bộ mặt giáo xứ mang dấu ấn rõ ràng của Thiên Chúa, chúng ta phải chú tâm hết sức đến việc:

- Đọc Thánh Kinh trong tư thế cầu nguyện,
- Dành thời giờ suy niệm riêng,
- Học hỏi và đào sâu kiến thức Kinh Thánh,
- Cập nhật hóa kiến thức thần học,
- Đọc sách trong cộng đoàn và diễn giải các dấu chỉ thời đại,
- Trân trọng và liên tục quan tâm đến văn hóa hay những nền văn hóa địa phương, để hội nhập Tin Mừng vào văn hóa.
- Thường huấn về đối thoại ở mọi cấp.

Học hỏi Kinh Thánh là một hình thức đặc biệt trong việc ở lại với Lời để hết lòng tuân giữ. Truyền thống Phan sinh dạy chúng ta rằng tòa nhà Hội Dòng phải được xây dựng trên hai cột trụ, ấy là đời sống thánh thiện và hiểu biết (cf. Eccleston 90). Vì lẽ đó, các bậc thầy Phan sinh được tôn vinh như những tấm gương tuyệt vời đã thành

²⁰ CIVCSA, *Bắt đầu lại từ Chúa Kitô ...*, lời giới thiệu 2001, 24

²¹ Đức Giáo hoàng Phaolô II, *Bài giảng nhân Ngày Đời sống Thánh hiến lần thứ V*, ngày 02.02.2001

công trong việc hòa nhập khoa học với sự thánh thiện²². Là một trợ giúp thiết yếu cho việc loan báo Tin Mừng, việc học hỏi là “một nhu cầu cơ bản trong việc phúc âm hóa”²³ của chúng ta và đó là lý do tại sao “Hội dòng chúng ta hiện nay cần phải cố võ việc huấn luyện trí thức hơn bao giờ hết”²⁴, mà không được quên rằng mục đích của việc học hỏi “là nâng cao phẩm chất đời sống chúng ta”²⁵. Cũng vì lý do này, các nhóm học hỏi Kinh Thánh hay những buổi cầu nguyện theo Lời Chúa, phải có được một vị trí đáng kể trong các giáo xứ chúng ta.

Thực hành trọn vẹn

Sau việc lắng nghe và sẵn sàng tuân giữ Lời, thánh Phanxicô còn kể thêm một yếu tố quyết định và không thể thiếu: Đó là thực hành Lời đã lãnh nhận. “Trong thực tế, mục đích của suy niệm Lời Chúa là sống và tạo hình hài cho Lời”²⁶. Nếu không có yếu tố hành động và thực hiện Lời, thì không thể hiểu đúng Tin Mừng. Nếu bị tách rời khỏi cuộc sống, sự hiểu biết sẽ dẫn tới cái chết. Những tu sĩ đó bị thánh Phanxicô khiển trách, vì họ không muốn sống theo tinh thần Thánh Kinh (cf. HN 7; cf. HN 5).

Thật vậy, đối với Phanxicô và trường phái Phan sinh, chỉ có một con đường đích thực để hiểu biết và làm cho Lời được nhập thể, đó là thực hiện điều Lời công bố. Điều đó liên hệ tới sự hiểu biết thực nghiệm, qua đó chúng ta để hết tâm trí đến Lời trong một bầu khí nội tâm

²² Quy chế Học vấn Dòng AEHM, 2001, lời mở đầu

²³ Đức Gioan Phaolô II, Sứ điệp gửi cho TTN San Diego, 1991, 6

²⁴ Hội Dòng và việc Phúc âm hóa Hôm nay, Văn kiện TTN 1991, 10

²⁵ Quy chế Học vấn 2001, 1c

²⁶ Những người hành khát đi xin Ý nghĩa ... 27

và không ngừng thưa cùng Chúa “Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?” và “Lạy Chúa, con sẵn lòng thực hiện điều Chúa muốn” (BNB. 6, 13). Trong ngày khai mạc Thượng Hội Đồng Giám Mục về Lời Chúa, Đức Thánh Cha đã nói: “Nếu việc loan báo Tin Mừng là lý do khiến Giáo hội hiện hữu và truyền giáo, thì Giáo hội nhất thiết phải hiểu và thực hành Tin Mừng mà Giáo hội loan báo, ngõ hầu lời Giáo hội rao giảng trở nên khả tín, bắt chấp sự yếu đuối và nghèo khó của những người rao giảng.”²⁷

Do đó, để nâng cao đời sống giáo xứ, truyền thống Phan sinh chúng ta đánh giá cao kinh nghiệm và việc thực hiện Lời, không ngừng làm cho Lời được nhập thể trong những hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống hàng ngày.

b. Huynh đệ đoàn phục vụ Lời

Khi phục vụ trong giáo xứ, huynh đệ đoàn phúc âm hóa phải xem Lời là “lượng thực cho đời sống, việc cầu nguyện và hành trình mỗi ngày, nguyên lý hiệp nhất cộng đoàn nên một ý, nguồn cảm hứng cho việc canh tân liên tục và sáng tạo trong hoạt động tông đồ”²⁸. Như thế, anh em trở nên những con người tự do của Tin Mừng và là ngôn sứ có khả năng trở nên “những tôi tớ đích thật của Lời qua việc dẫn thân phúc âm hóa.”²⁹

Được Lời nuôi dưỡng, anh em cảm thấy bùng bùng lửa nhiệt tình muốn đem Lời nuôi dưỡng anh chị em mà họ gặp gỡ, và bằng đời sống và lời nói, họ chuyển thông điều họ đã nghe, đã nhìn thấy, đã chiêm

²⁷ Đức Bênêđictô XVI, *Bài giảng Khai mạc Thượng Hội đồng Giám mục lần thứ XIII, ngày 05.02.2008*

²⁸ *Bắt đầu lại từ Chúa Kitô ... 24*

²⁹ *Tiến vào Ngàn năm Mới 24*

ngắm và đụng chạm tới (cf. 1Ga 1, 1). Quả thật, giáo xứ có thể trở thành một chiếc bàn tiệc lớn, trên đó Lời Chúa được dọn ra để phân phát cách quảng đại, phong phú và uy quyền nhờ kinh nghiệm sống. Vì thế, giáo xứ có thể trở thành địa điểm để trải nghiệm về Thiên Chúa, trong đó các tín hữu có thể chiêm ngưỡng sự phong phú của mầu nhiệm ẩn khuất nơi con người, trong các biến cố, trong lịch sử, trong thiên nhiên và trong những gì hướng về Thiên Chúa hằng sống³⁰.

Đối với chúng ta thì Lời Thiên Chúa còn đưa ra một yêu cầu khác: Sau khi anh em đã được Lời kêu gọi và quy tụ thành một huynh đệ đoàn, đã được Lời phúc âm hóa và được đồng hóa với Lời, thì bây giờ chính Lời sai anh em ra đi. Sự năng động của Lời thể hiện rất rõ nơi các ngôn sứ và các tông đồ. Chúng ta cũng thấy được sự năng động ấy trong cuộc đời các thánh. Vì thế, năng động của Lời cũng đã biến thánh Phanxicô, người say mê Lời, trở nên tôi tớ phục vụ Lời, nên người dám khẳng định: “Là tôi tớ của mọi người, tôi cảm thấy có bổn phận phục vụ mọi người và phân phát những lời thơ thơ của Chúa Cứu Thế” (2Tth 2).

Trong tư cách là môn đệ của thánh Phanxicô, anh em xác tín rằng việc phục vụ đầu tiên đối với Lời chính là ca ngợi Chúa (cf. TtD 8). Trong các giáo xứ chúng ta, có lẽ chúng ta phải phục hồi thái độ ngợi khen như một yếu tố điển hình trong mối tương quan của người Phan sinh với Lời Chúa. Ngợi khen, mầu nhiệm, ngỡ ngàng, kinh ngạc, niềm vui, những thái độ ấy muốn nói đến sự hiểu biết của con tim, mà không tách rời với sự hiểu biết của trí tuệ. Vì xác tín rằng chúng ta có bổn phận nói về Thiên Chúa và ca ngợi Người, nên thánh Phanxicô đã tha thiết mời mời gọi anh em: “Vi mục đích đó mà tôi đã sai anh

³⁰ *Bắt đầu lại từ Chúa Kitô ... 24*

em đi khắp thế gian, để anh em dùng lời nói và việc làm mà làm chứng cho tiếng nói của Người và làm cho mọi người nhận biết chỉ một mình Người là Đấng Toàn năng” (cf. TtD 9).

Giáo xứ Phan sinh hình như còn có một nét đặc thù khác, đó là ưu tiên cho việc phúc âm hóa bằng cử hành bí tích và lòng sốt mến. Chúng ta nên nhớ rằng những thực hành đó cũng đã trở thành nơi phúc âm hóa. Giáo xứ là địa điểm đặc sủng, là nơi Lời được tiếp nhận và nghênh đón, và cũng từ đó mà Lời được trao ban cho con người. Chúng ta phải hết sức quan tâm đến việc tăng cường những hình thức loan báo Lời Chúa như:

- Dạy Kinh Thánh,
- Những việc đạo đức mang tính đại chúng,
- Tạo không gian và thời gian cho tín hữu gặp gỡ Chúa,
- Tĩnh tâm và linh thao,
- Lắng nghe và đồng hành đối nhân
- Sử dụng những phương tiện truyền thông khác nhau,
- Giáo lý khai tâm đời sống Kitô giáo và huấn luyện các đoàn thể trưởng thành trong đức tin,
- Những sáng kiến khác trong việc đối thoại và gặp gỡ.

Được thúc đẩy bởi Lời, huynh đệ đoàn phục vụ giáo xứ sẽ quan tâm tới những người đang rời xa cộng đoàn Giáo hội, những người trẻ, những người bị xã hội loại trừ, những người nguội lạnh và những người cảm thấy bị xa lánh. Cùng với những cộng tác viên giáo dân giàu óc sáng tạo trong việc tông đồ và mục vụ - hoa trái điển hình của hiệp thông – huynh đệ đoàn có thể xúc tiến những hình thức gặp gỡ mới bằng cách thăm viếng với

mục đích truyền giáo, tạo cơ hội tiếp đón và tiếp xúc. Chính Lời Chúa sẽ khơi gợi những bước đi thích hợp và yểm trợ bằng sức mạnh của Lời.

Sự ràng buộc giữa chúng ta với Lời Chúa và với con người hiện nay nhắc chúng ta giữ trung tín trên hai bình diện: Trung tín với sứ điệp Tin Mừng và trung tín với con người hôm nay. Trước nhiệm vụ khó khăn và phức tạp này, anh em nhất thiết phải cần đến sự cộng tác của giáo dân. Xét như một động lực, sự cộng tác của giáo dân thúc đẩy anh em phải đầu tư nhiều vào việc huấn luyện tín hữu trong giáo xứ Phan sinh, ngõ hầu họ có khả năng biện minh cho niềm hy vọng và đức tin, đối thoại với nền văn hóa hiện nay, đối thoại với các tôn giáo và chủ nghĩa đa nguyên trong xã hội hiện nay.

Một bước quan trọng trong việc loan báo Lời là việc rao giảng mà giảng lễ giữ một vai trò quan trọng. Huynh đệ đoàn giáo xứ thừa biết rằng đối với đại đa số tín hữu, thì giảng lễ chính lúc họ gặp gỡ Lời Thiên Chúa. Vì thế, bài giảng phải giữ một vị trí quan trọng. Truyền thống Phan sinh có một gia sản phong phú về việc rao giảng mà chúng ta phải tiếp tục. Chúng ta hãy xem xét một vài yếu tố.

- *Bài giảng phải gần gũi với người nghe:* Các vị thánh giảng thuyết của chúng ta đã thấu hiểu nền văn hóa và ngôn ngữ của dân chúng. Các ngài truyền đạt tiếng nói Thiên Chúa bằng ngôn ngữ loài người. Tấm gương của các ngài thúc đẩy chúng ta tìm hiểu dân chúng trong thời đại chúng ta và ngôn ngữ của họ nhiều hơn nữa, nếu chúng ta muốn họ hiểu chúng ta. Như thế, việc ghé tai nghe tiếng nói của Con Thiên Chúa đòi buộc giáo xứ ngày nay phải ghé tai lắng nghe tiếng nói của con cái Thiên Chúa.

- *Đơn sơ và bình dân*: Trong Kinh Kính chào các Nhân đức, thánh Phanxicô liên kết Nữ hoàng Khôn ngoan với chị của bà là đức Đơn Sơ trong sáng và Thánh Thiện (Knd 1). Bài giảng đơn sơ – ngắn gọn – thì dễ được mọi người lắng nghe, dĩ nhiên là phải tập trung vào điều cốt yếu mà ta muốn truyền đạt. Cũng vậy, kiểu giảng bình dân là một nét tiêu biểu Phan sinh được đánh giá cao bởi nhiều vị thánh thích làm phong phú cho lời rao giảng bằng những gương sáng, những câu chuyện, những kinh nghiệm sống, những sự kiện thời sự, nhằm gây chú ý cho người nghe mà không chút khoe khoang hoặc tự đề cao vì những lời nói và những công việc tốt đẹp mà Thiên Chúa đã thực hiện qua trung gian các ngài (cf. Lksc 17, 6; HN 2, 3; 8, 3; 12, 2; 16, 1; 21, 2; 28, 1). Cuối cùng, chính Chúa Giêsu là nhà rao giảng tiêu biểu của kiểu giảng bình dân này. Người thích giảng bằng dụ ngôn được rút ra từ cuộc sống cụ thể, để cho người nghe chú ý đến sứ điệp mà Người muốn đưa ra.
- *Nội dung cụ thể*: Nội dung lời rao giảng được ví như một mạch nước phát xuất từ chính nguồn mạch khơi mà nhà rao giảng phải luôn cầu nguyện và học hỏi để thỏa mãn cơn khát của mình và nuôi dưỡng đức tin của mình. Hơn nữa, thánh Phanxicô còn viết trong Luật Dòng: “Tôi cũng nhắc nhở và khuyến khích các anh em giảng thuyết hãy dùng lời lẽ cân nhắc và thanh nhã, để giúp ích và xây dựng cho dân chúng; lấy lời khiêm tốn nói cho họ về các tật xấu và các nhân đức, hình phạt và vinh quang, vì Chúa đã trở thành Ngôi Lời bé mọn ở trần gian” (cf. L 9, 3 – 4). Thánh Bernadinô là một bằng chứng chói sáng về lời rao giảng sắc sảo và mang tính hội nhập văn hóa, mà chúng ta

có thể tóm tắt trong ba tính từ: tốt, ngắn gọn và sáng sủa.

- *Rao giảng như kẻ có uy quyền*: Truyền thống Phan sinh cung cấp cho chúng ta những nhà giảng thuyết gương mẫu, họ loan báo sứ điệp Tin Mừng bằng chính đời sống của mình, thậm chí đời sống còn đi trước cả lời nói. Miệng lưỡi họ không hề lúng túng vì lời nói của họ không đi đôi với việc họ làm! Chính vì thế mà họ được ban tặng chiếc áo uy quyền và sức mạnh bùng nổ của vị ngôn sứ có khả năng đưa người nghe tới một câu hỏi quyết định phát xuất từ bên trong: “Chúng tôi phải làm gì?” (cf. Cv 2, 37). Thánh Bônaventura đã tổng hợp cách tuyệt diệu khi tuyên bố: Có ba điều cần thiết đối với người muốn trình bày Lời Chúa; thứ nhất là kiến thức để chuyển tải nội dung, thứ hai là tài hùng biện để diễn giải nội dung và thứ ba là đời sống chứng thực cho hai điều trên. Trình bày Lời Chúa mà không có kiến thức để chuyển tải nội dung thì nguy hiểm; trình bày Lời Chúa mà không có tài hùng biện để diễn giải nội dung thì vô dụng; trình bày Lời Chúa mà không có đời sống tô điểm cho hai điều trên thì ô nhục³¹.
- *Sự sáng tạo*: Nhìn nhận Thánh Thần là tác nhân chính của việc phúc âm hóa, nhà giảng thuyết

³¹ Thánh Bônaventura, Bài giảng Chúa nhật 17, 1, Rôma, *Citta Nuova Editrice*, 1992 “*Primum est scientia regulans, secundum est facundia exprimens, et tertium est vita utrumque confirmans. Proponere enim verbum Dei sine scientia regulante est periculosum, sine fa-* Proponere enim verbum Dei sine scientia regulante est periculosum, sine facundia exprimente est infructuosum, et sine vita utrumque decorante est ignominosum. (Domenica III in Quadragesima, Sermi I. Introductio in Opera Omnia, IX, 222a, Ed. Quaracchi.)

Phan sinh luôn mở lòng ra với tác động của Thánh Thần, vốn vượt trên những nguyên tắc thuyết giảng. Do đó, Thánh Phanxicô thường liên kết lời nói với hành động, và đôi khi người hành động thay vì nói. Những cử chỉ hùng hồn của ngài tuyệt vời biết bao! Nhiều kiểu giảng thuyết trong quá khứ, dù không còn thích hợp với con người hiện nay, nhưng đã đáp ứng trọn vẹn những nhu cầu của dân chúng trong một thời đại nhất định. Nếu vì bất đồng văn hóa mà chúng ta không thể giảng thuyết theo kiểu ấy, thì ít nữa nó cũng khuyến khích chúng ta tìm kiếm những cách truyền đạt mới để hội nhập Lời Chúa vào nền văn hóa hiện nay của chúng ta.

Gợi ý suy tư

1. *Hãy đọc, hãy suy gẫm và đối chiếu*

- *Mc 3, 13 – 19; Lc 10, 10 – 24; Rm 10, 14 – 17; 1Cr 9, 15 – 18*
- *Lksc 17, 1 – 7; L 9*
- *THC 22, 83, 99, 100, 103; Tuôn đổ Tin Mừng Chúa Kitô khắp mặt đất 49, 50, 58, 62, 65, 84, 85; Đường hướng Huấn luyện Phan sinh 12, 27, 29; Quy chế Học vấn Phan sinh 63 – 66.*
- *Chúa nói với chúng ta trên đường đi 14, 17; Chứng tá Phúc âm 11 – 12; 43*
- *Tiến vào ngàn năm mới 39 – 40; ĐSTH 94; Xuất phát lại từ Đức Kitô ... 24*

2. *Những khía cạnh nào của chiều kích này được thể hiện trong đời sống huynh đệ đoàn và đời sống giáo xứ? Sau khi biện phân, cộng đoàn hãy chọn lựa và tăng cường một vài sáng kiến.*

2. Thờ phượng Thiên Chúa trong tinh thần và chân lý cùng với mọi tạo thành (liturgia)

Thưa anh em, tôi tha thiết khẩn nài anh em hãy hết lòng kính trọng và tôn sùng Mình và Máu rất thánh Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta (cf. TtD 12).

Thánh Phanxicô đã sống các màu nhiệm Chúa Kitô (cf. 1Xêl 217), Đấng hiện diện và hoạt động trong phụng vụ, bằng cách đặt Chúa làm trung tâm cuộc sống của ngài. Thánh Phanxicô đã dành một chỗ thích đáng cho vai trò trung tâm của Chúa Kitô, mà người đã cảm nghiệm trong phụng vụ. Khi cử hành phụng vụ, người không chỉ tuân theo những chỉ thị của Giáo hội, mà còn mở lòng ra với sự linh ứng của Thánh Thần, là linh hồn đích thật của mọi hành động và cử chỉ trong phụng vụ, với một sự sáng tạo hết sức lạ lùng của toàn bộ con người, kể cả Anh Xác. Chẳng hạn để bày tỏ tình yêu đối với Cuộc Khổ nạn của Chúa, thánh nhân không ngớt đọc lại trình thuật khổ nạn, than khóc, cầu nguyện và hồi tưởng (CT 4 – 5; ĐT 4, 3; 13, 1 – 5; BNB 24). Chính Thánh Thần đã gọi hứng để người thể hiện mối tương quan với Thiên Chúa bằng những cách thức khác nhau. Thật vậy, chính Thánh Thần là Đấng cư ngụ trong lòng các tín hữu và làm cho họ trở thành đền thờ của Người, để họ có thể thờ phượng Chúa Cha trong tinh thần và trong chân lý (cf. Lksc 21, 30; HN 1, 12; 1Tth 1, 6; 2Tth 10, 48). Cho nên thánh Phanxicô vững tin rằng những lời Tin Mừng được rao giảng là “lời Thần Khí” (cf. L ; 2Tth 3) và khao khát chiếm hữu cho được Thần Khí Chúa trên hết mọi sự là khát vọng cao cả nhất đối với mọi Kitô hữu (cf. L 10, 8). Vì thế, thánh nhân tuyên bố tinh thần cầu nguyện và sốt mến là ưu tiên mà mọi sự nào khác dưới thế gian đều phải lụy phục (cf. 5, 2).

a. *Huynh đệ đoàn Thánh Thể*

Qua bí tích Thánh Thể, thánh Phanxicô đã chiêm ngưỡng màu nhiệm giáng sinh mỗi ngày của Con Thiên Chúa, Đấng hiến thân cho anh em mình như của ăn, và bằng cách đó Người thực sự hiện diện giữa loài người cho tới tận thế (cf. HN 1). Đối với ngài, “vai trò trung tâm của bí tích Thánh Thể là một thực tại sống động rõ ràng được giao phó cho toàn Dòng”³². Thật vậy, Phanxicô tuyên bố: “Chúng ta không có cũng không thấy được điều gì cụ thể về chính Đấng Tối cao ở đời này, ngoài Mình và Máu, những danh hiệu và những lời của Ngài; nhờ những bảo vật ấy, chúng ta đã được dựng nên, được cứu thoát khỏi chết và dẫn đưa vào cõi sống” (1TGs và 2TGs 3; cf. CT 19). Và tùy tập quán của thời đại, thánh nhân muốn rằng: “Tại các nơi anh em ở, mỗi ngày, anh em hãy cử hành một thánh lễ mà thôi theo thể thức của Hội Thánh” (cf. TtD 30). Và trong nhiều dịp khác nhau, ngài đã khuyên anh em hãy tiếp rước Mình và Máu Chúa Kitô (cf. Lksc 20, 5; HN 1, 12 – 13; 1Tth 1, 3; 2, 2; 2Tth 22 – 24, 63; TtD 17 – 19).

Nơi gương thánh Phanxicô, huynh đệ đoàn có ý muốn cử hành Phụng vụ như “một mục tiêu mà mọi hoạt động của Giáo hội phải hướng tới, và như nguồn mạch phát sinh tất cả sức mạnh của Giáo hội, đúng như giáo huấn của Công đồng Vatican II,”³³ và nhất là cử hành lời Chúa Kitô và hy lễ mà Người thực hiện trong bí tích Thánh Thể như hai thực tại không hề tách rời và như cội nguồn của cộng đoàn Phan sinh và cộng đoàn giáo xứ.

³² *Hãy tuôn đổ Tin Mừng Chúa Kitô tràn đầy trái đất 77 – 78.*

³³ *Hiến chế Phụng vụ Thánh của Công đồng Vatican II 1963, 10*

b. Khi huynh đệ đoàn được quy tụ trong Thánh Thể

- Huynh đệ đoàn được hình thành và thiết lập tại bàn tiệc Lời và Bánh ban Sự sống. Liên quan tới mối dây liên kết giữa Lời và Thánh Thể, Tổng Phục vụ viết: “Tôi muốn nhắc anh em về một mối liên hệ mật thiết và sâu xa giữa Lời Chúa và cộng đoàn Thánh Thể, giữa việc vâng phục Lời Chúa và đời sống của cộng đoàn cử hành Thánh Thể, giữa sức mạnh đức tin và gắn bó với Lời Chúa, giữa biện phân thánh ý Chúa và suy niệm Lời Chúa”³⁴. Cũng vậy, khi bắt đầu Thượng Hội Đồng Giám Mục về Lời Chúa, Báo Cáo Viên Thượng hội Đồng đã nói rằng “chính Lời được công bố dưới hình thức Lời để tin và Lời đọc trên lễ vật dưới hình thức Thịt để ăn, đều cùng tham dự vào một biến cố mang tính bí tích”³⁵.
- Huynh đệ đoàn học được nghệ thuật hiệp thông huynh đệ, chấp nhận lẫn nhau, tôn trọng sự đa dạng ngộ hầu chấp nhận anh em “trong thực tế riêng biệt của mỗi người” (THC 40). Đó là một thứ nguyên tắc phụng vụ làm cho Thánh Thể trở nên sự sống của huynh đệ đoàn.
- Huynh đệ đoàn củng cố tinh thần hèn mọn cho giống với thánh Phanxicô, người đã nhận thấy Thiên Chúa tự hủy và biểu lộ sự khiêm hạ của Người qua bí tích Thánh Thể: “Ôi cao cả kỳ diệu, một sự hạ mình đáng kinh ngạc! Ôi lòng khiêm hạ

³⁴ José Rodríguez Carballo, *Với sự Trong sáng và Táo bạo*, Báo cáo tại TTN Ngoại thường 2006, 55

³⁵ Đức Hồng y M. Ouellet, *Báo cáo lần thứ I tại Thánh bộ Thượng Hội đồng Giám mục*, ngày 06.10.2008, 11, 1a

thẳm sâu, một điều trọng đại mà thật khiêm tốn! Chúa tể càn khôn, Thiên Chúa và là Con Thiên Chúa hạ mình xuống đến ẩn náu dưới hình bánh nhỏ mọn để cứu độ chúng ta” (cf. TtD 27 – 29; HN 1, 16 – 18). Chính việc chiêm ngưỡng một Thiên Chúa “hèn mọn” đã làm phát sinh nơi thánh Phanxicô tấm lòng ưu ái đối với những kẻ bé nhỏ và “những kẻ hèn mọn” là hình ảnh hùng hồn về sự khiêm hạ của Thiên Chúa.

- Huynh đệ đoàn mức lấy năng lực cho việc phúc âm hóa, bởi họ ý thức rằng không một công trình nào có thể xây dựng được mà không đặt nền móng trên Thánh Thể, và Thánh Thể chính là ngọn nguồn và cùng đích của mọi công cuộc phúc âm hóa ³⁶. Thật vậy, sự thôi thúc truyền giáo “là phần thiết yếu trong chiều kích Thánh Thể của đời sống Kitô hữu” ³⁷.
- Huynh đệ đoàn có nghị lực để xin tha thứ và nhất là để tha thứ như lời cầu nguyện mà Chúa đã dạy chúng ta: “Xin tha tội cho chúng con như chúng con cũng tha cho những người có lỗi với chúng con”. Điều này được ví như một sự phạm về tha thứ, “vì những ai tha thứ và muốn được tha thứ đều hiểu rằng có một sự Thật lớn hơn họ” ³⁸. Để cho hành vi tha thứ trong nội tâm trở thành một

³⁶ Đức Gioan Phaolô II, *Giáo hội sống nhờ Bí tích Thánh Thể*, thông điệp 2003, 22

³⁷ Đức Bênêđictô XVI, *Bí tích Tình yêu, tông thư hậu Thượng Hội đồng Giám mục 2007*, 84

³⁸ Đức Gioan Phaolô II, *Không có hòa bình nếu không có công lý và không có công lý nếu không có sự tha thứ*, *Sứ điệp Ngày Hòa bình lần thứ XXXV*, ngày 01.01.2002, 13

thái độ kiên định, thì chúng ta cần liên tục cảm nghiệm lòng xót thương của Thiên Chúa³⁹.

- Huynh đệ đoàn học được phương pháp nhập thể đã để cho Lời đi vào cuộc sống, nhờ đó huynh đệ đoàn loại trừ mọi ngăn cách nguy hiểm giữa cầu nguyện và việc làm. Những lời khôn tả làm nên cốt lõi đức tin Kitô giáo – Lời đã trở nên xác phàm – cũng là huấn giáo khôn vơi về việc ứng xử với Lời đã được lãnh nhận: Lời phải mặc lấy hình hài.
- Huynh đệ đoàn trở thành một huynh đệ đoàn của bình an, khi ngày qua ngày, huynh đệ đoàn trao cho nhau dấu hiệu của bình an mà huynh đệ đoàn cảm nghiệm trong lòng, diễn tả thành lời và trao ban trong sự thật và niềm vui.
- Cũng thế, huynh đệ đoàn gia tăng tình liên đới với người nghèo, dấn thân cho công lý và bảo toàn tạo thành, vì huynh đệ đoàn ý thức rằng Bánh ban sự sống liên kết chặt chẽ với cơm bánh hằng ngày.

c. Huynh đệ đoàn phúc âm hóa nhờ Phụng vụ

Gần đây, Hội Dòng chúng ta đã tự mô tả như là một Huynh đệ đoàn-chiêm ngưỡng trong truyền giáo. Qua kiểu nói này, Hội Dòng nhận thức rằng loan báo Tin Mừng là lẽ sống của chúng ta và xác tín rằng gốc rễ của phúc âm hóa và chiêm ngưỡng luôn đan quện với nhau. Chỉ có con tim đầy tràn Thiên Chúa mới có thể nói về Thiên Chúa. Ở với Người đã là một việc phúc âm hóa tuyệt vời mà giáo xứ có thể mang đến cho các tín hữu.

³⁹ X. Thánh Bộ Giáo sĩ, *Linh mục: Thầy dạy, Mục tử, Người hướng đạo, thư luân lưu 1999*, 3.3

Qua phụng vụ, huynh đệ đoàn có thể phúc âm hóa nhờ bằng nhiều cách khác nhau, nhất là khi chúng ta nhớ lại truyền thống thiêng liêng và mục vụ phong phú của chúng ta. Trong đó, chúng ta có thể thấy được một điều bất biến: Đó là cung cấp cho tín hữu một điều gì đó “cụ thể” nhằm liên kết tâm trí với các màu nhiệm của Đấng Cứu Thế. Sau đây là một vài thí dụ: máng cỏ tại Greccio, sự thu hút sống động của thập giá, thánh danh Chúa Giêsu, dâng thánh giá, tôn thờ Bí tích cực thánh, Mùa chay, cầu nguyện bộc phát, sùng kính Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm Nguyên Tội, sùng mộ các thiên thần và các thánh.

Để phúc âm hóa Dân Chúa qua phụng vụ và “nghệ thuật cầu nguyện,”⁴⁰ dựa trên sự đa dạng phong phú của truyền thống Phan sinh và khả năng sáng tạo, chúng tôi xin đề nghị một vài định hướng:

- *Chăm lo việc cử hành và trau dồi linh đạo Thánh Thể.* Cách tốt nhất để dạy giáo lý về bí tích Thánh Thể và phúc âm hóa qua bí tích Thánh Thể là cử hành Thánh Thể cách trang trọng. “Trong vô số hoạt động mà giáo xứ thực hiện để huấn luyện cộng đoàn, thì không có gì quan trọng hơn việc cử hành Chúa Nhật là Ngày của Chúa và việc cử hành Thánh Lễ Chúa Nhật.”⁴¹ Chính thánh Phanxicô dạy chúng ta rằng: Trước hết và trên hết mọi việc đạo đức, chúng ta phải đặc biệt quan tâm tới “phẩm chất của việc tôn sùng Thánh Thể qua việc gặp gỡ, nhờ đó mà tâm hồn chúng ta được nâng cao và biến đổi dưới tác động của Chúa Thánh Thần, đồng thời dẫn chúng ta đến một kinh

⁴⁰ *Tiến vào Ngàn năm Mới 32*

⁴¹ *Đức Gioan Phaolô II, Ngày của Chúa, tông thư 1998, 35*

nghiệm thần bí về Bí tích Thánh Thể.”⁴² Về điểm này, làm sao chúng ta quên được những Thánh lễ do các vị thánh của chúng ta cử hành với đông đảo tín hữu, trong đó việc cử hành sốt sáng đã là một bài giảng hùng hồn và tuyệt vời?

- *Tổ lòng sùng kính và tôn vinh bí tích Thánh Thể và ghi nhớ lời khuyến cáo sau đây của thánh Phanxicô: Hỡi tất cả những ai ban phát các màu nhiệm cực thánh, nhất là những kẻ ban phát cách bất xứng, hãy nhìn xem các chén thánh, khăn thánh, khăn bàn thờ mà Mình và Máu Thánh Chúa được thánh hiến trên đó dơ bẩn biết chừng nào (cf. 2TPv 4). Rõ ràng là thánh Phanxicô và thánh Clara đã hết lòng yêu mến bí tích Thánh Thể, bởi vì chúng ta có thể nhận thấy điều đó qua tác phẩm của các ngài, qua muôn vàn hành động biểu lộ sự quan tâm và gắn bó tha thiết nhất đối với Mình và Máu Chúa, là sự hiện diện duy nhất của Đấng Tối cao mà chúng ta có và nhìn thấy được trên trần gian này (cf. CT 10; 2TPv 3; LegsC 28). Chứng tá của các ngài lay động và khuyến khích chúng ta “hãy hết lòng kính trọng và tôn sùng Mình và Máu rất thánh Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta” (cf. TtD 12).*
- *Dành một vị trí quan trọng cho cử hành Phụng vụ các Giờ Kinh trong đời sống cầu nguyện của giáo xứ. Đó là “lời kinh tuyệt vời của Giáo hội, được bố trí nhịp nhàng cho các ngày và các mùa trong niên lịch Kitô giáo, nhất là qua sách Thánh vịnh, Giáo*

⁴² R. Falsini, *Bí tích Thánh Thể theo Tự điển Phan sinh, Pađova, Nhà xuất bản Messagero 1995, 623, 611 – 639*

hội cung cấp lương thực hàng ngày cho đức tin ⁴³. Vì vậy, huynh đệ đoàn cầu nguyện với giáo xứ cảm thấy bị thôi thúc phải biến Phụng vụ các Giờ Kinh, đặc biệt là Kinh sáng và Kinh chiều, trở thành lương thực nuôi sống đời sống thiêng liêng của Dân Chúa ⁴⁴.

- *Sáng tạo những hình thức mới và đa dạng trong việc cử hành và chia sẻ Lời Chúa.* Một hình thức đã được truyền thống Giáo hội giới thiệu là Lectio Divina hay Đọc Lời Chúa trong tư thế Cầu nguyện mà Tổng Phục vụ đã từng nhắc nhở: “Đây là một hành trình hướng về Thiên Chúa và như bất cứ hành trình nào khác, hành trình này cũng phải thích nghi với bước đi, năng lực và nhịp điệu của kẻ lữ hành. Kết quả là chúng ta gặp được Thiên Chúa qua Lời chúng ta đọc, nghe, tiếp nhận, cầu nguyện, chiêm ngưỡng và thực hiện trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta” ⁴⁵.
- *Nối kết Phụng vụ với đời sống.* Theo gương thánh Phanxicô là đáng thường đưa đời sống cụ thể của mình vào Phụng vụ và làm cho đời sống hàng ngày trở nên một lời cầu nguyện, giáo xứ được mời gọi trở nên “trường tập luyện”, là nơi hướng dẫn tín hữu biết đem Phụng vụ vào đời sống cụ thể, sao cho họ được tái sinh nhờ việc cử hành, cảm thấy được thôi thúc dần thân xây dựng Nước Chúa trong bối cảnh họ đang sống.

⁴³ *Lời Chúa trong Đời sống và Sứ vụ Giáo hội, sứ điệp kết thúc Thượng Hội đồng Giám mục 2008, 9*

⁴⁴ *X. Đức Phaolô VI, Kinh Ngợi khen, tông hiến 1970, 8 và Thánh Bộ Phục vụ và Kỷ luật Bí tích, Các Quy tắc và quy luật Các Giờ Kinh Phụng vụ 1971, 40*

⁴⁵ *Những người hành khát đi xin Ý nghĩa 25*

- *Chuẩn bị nơi chốn thích hợp cho việc suy niệm, như thể là những ốc đảo tĩnh lặng và bình an.* Trong khu vực giáo xứ, gần nơi gặp gỡ, phải có một góc dành riêng cho việc cầu nguyện cá nhân và nơi nào có điều kiện thì tạo ra một khung cảnh thiên nhiên, nhờ đó mà tâm hồn có thể được hồi phục và hài hòa với tạo thành cũng như với Đấng Tạo hóa. Thật vậy, chỉ trong tương quan thân mật với Người mà chúng ta mới có thể hiểu được ý nghĩa của cuộc sống và cảm nghiệm được niềm vui khiến chúng ta có thể thốt lên như thánh Phêrô trên đỉnh Tabor: “Thưa Thầy, chúng con ở đây, thực là hay” (Lc 9, 33).⁴⁶
- *Nhìn nhận giá trị của việc đạo đức bình dân, như nguồn mạch của đời sống tâm linh và như một phương thức hội nhập văn hóa,* bởi vì nhiều người “rất khao khát được sống và được cử hành đức tin theo một phương cách thích hợp với các giá trị đặc thù của mình” (THC 92, 2). Bên cạnh đó, chúng ta cần tôn trọng những sáng kiến của đại chúng đã từng sản sinh ra nhiều việc đạo đức và sùng kính, đồng thời phải dựa vào tinh thần nguyên tuyền của Tin Mừng mà thanh luyện chúng cách khôn ngoan.
- *Cổ võ linh đạo Phan sinh trong giáo xứ.* Nếu tín hữu biết được nền nhân bản và linh đạo phong phú được diễn tả bằng nhiều hình thức khác nhau trong truyền thống của Hội Dòng, họ sẽ đến được với Chúa Cha, theo vết chân Chúa Giêsu và nhờ

⁴⁶ X. Đức Phaolô VI, *Thánh Thần và Đấng Bảo trợ, tông thư nhân kỷ niệm lần thứ 40 ngày Hiến chế về Phụng vụ Thánh* 2003, 11

quyền năng của Chúa Thánh Thần (cf. TtD 50 – 52).

- *Cố võ việc cử hành đại kết theo “tinh thần Átxidi”* và tổ chức những buổi cầu nguyện với tín đồ thuộc các tôn giáo khác để cầu nguyện cho hòa bình trên thế giới.
- Tìm ra một cách thức hữu hiệu để huấn luyện và đề cao tinh thần hòa giải, hoặc qua Bí tích Hòa Giải, hoặc qua những hoạt động khuyến khích các tín hữu biểu lộ tinh thần hòa giải với Thiên Chúa, với anh chị em và với tạo thành.
- *Biểu lộ tính đơn sơ và niềm nở*: Toàn thể phụng vụ phải toát lên vẻ đẹp đơn sơ, không những trong tác phong khi cử hành phụng vụ, mà còn phải tạo bầu khí niềm nở, thân thiện và thanh thản ngay từ nơi thánh, tu viện và khu vực lân cận.
- Nên nhớ rằng: “Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của mục vụ là phải đưa đến đời sống tâm linh”. Bất cứ chương trình mục vụ hay dự phóng truyền giáo hay năng động nào trong việc phúc âm hóa, mà không ưu tiên cho đời sống tâm linh và thờ phượng Thiên Chúa đều sẽ chuốc lấy thất bại”⁴⁷. Không những thế, đôi mắt đã được thanh luyện nhờ việc chiêm ngưỡng sẽ thấy rõ đâu là việc phải làm để rèn luyện “lợi bản năng siêu nhiên” ấy⁴⁸, biết nhìn xa hơn những dáng vẻ bên ngoài và biết hướng tới những chọn lựa thực sự theo tinh thần Tin Mừng.

⁴⁷ *Thánh Bộ Giáo sĩ, Linh mục, Mục tử và Người hướng dẫn Cộng đồng Giáo xứ, lời giới thiệu, 2002, 11*

⁴⁸ *Đức Gioan Phaolô II, Đời sống Thánh hiến, tông thư hậu Thượng Hội đồng Giám mục 1996, 9449*

Gợi ý suy tư

1. Hãy đọc, suy gẫm và đối chiếu

- Ga 4, 21-24; 13: 1-20; Mt 26: 26-29; I Cr 11: 17-27
- HN 1, 8-23; 3; TtD 23-37; THC 19; 20; 21; Tuôn đổ Tin Mừng Đức Kitô khắp trái đất ... 78; Đường hướng Huấn luyện... 13, 14, 15
- Chúng tá Phúc âm ... 47, 48; Tiến vào ngàn năm mới ... 32-37; Đời sống Thánh hiến 95
- Xuất phát lại từ Đức Kitô ... 26

2. Những khía cạnh nào trong chiều kích này đã được thể hiện trong đời sống huynh đệ đoàn và đời sống giáo xứ? Sau khi biện phân, cộng đoàn hãy chọn lựa hay củng cố một vài sáng kiến.

3. Những dấu chỉ và những người kiến tạo sự hiệp thông (koinonia)

“Cùng với mọi người, tìm kiếm sự hiệp thông huynh đệ mà chính anh em đang sống với nhau” (THC 87, 1).

Để mô tả người Anh em Hèn mọn lý tưởng, thánh Phanxicô đã nói như sau: “Một người anh em hèn mọn tốt là người có được đời sống và thái độ của những anh em sau đây: đức tin của Anh Béc-na-đô ... tính đơn sơ và trong sáng của Anh Lê-ô ... sự thanh lịch của Anh Ăng-giê-lô ... phong cách duyên dáng, lương tri cũng như cách ăn nói vui tươi và chân thành của Anh Ma-xê-ô...” (Spec 85). Chính trong Huynh đệ đoàn, thậm chí là trong Huynh đệ đoàn cụ thể mà người Anh em Hèn mọn đích thực đang sống, những đặc điểm của từng người đã kết dệt nên người Anh em Hèn mọn lý tưởng.

Đó là kết luận hợp lý thể hiện ý muốn của thánh Phanxicô đối với Hội Dòng: “Tôi muốn rằng huynh đệ đoàn được gọi là Dòng Anh em Hèn mọn” (2Xel 38; cf. THC 1, 1). Điều đó có nghĩa huynh đệ đoàn là yếu tố căn bản của đoàn sủng chúng ta, biểu lộ các đặc tính của cộng đoàn quy tụ chung quanh thánh Phanxicô, và cho thấy cách thức cộng đoàn này tương quan với thế giới bên ngoài. Do đó, chương III của Tổng Hiến Chương có nhan đề: “Tất cả đều là anh em với nhau” (cf. Lksc 22, 23). Trong khi nhan đề này nhắc chúng ta nhớ đến nguồn cội của mình, thì nhan đề chương V lại giải thích: “Vì lý do đó, Thiên Chúa đã sai anh em đi vào thế gian” (TtD 9). Đó là lối sống của chúng ta trong thế giới ⁴⁹.

a. Huynh đệ đoàn làm chứng cho sự hiệp thông

Trong Tông thư Tiến vào Ngàn năm Mới, hai trong số các ưu tiên được Đức Gioan Phaolô II kể ra là: “Trung thành với kế hoạch của Thiên Chúa và đáp ứng những kỳ vọng sâu xa của thế giới,” để “cổ võ linh đạo hiệp thông, vì sự hiệp thông tạo nên và biểu hiện chính bản chất của Giáo hội” ⁵⁰. Trong Tông huấn Đời sống Thánh hiến, Đức Giáo hoàng đã ủy thác cho những người sống đời thánh hiến nhiệm vụ “cổ võ và phát huy linh đạo hiệp thông, trước hết là trong đời sống cộng đoàn, rồi đến cộng đồng Giáo hội và trong thế giới bên ngoài Giáo hội, bằng cách khai thông hay kiên trì theo đuổi việc đối thoại bằng hoạt động từ thiện.” ⁵¹

⁴⁹ X. Andrea Boni, *Tình huynh đệ theo Tự điển Phan sinh*, 715 – 730 và *Với sự Trong sáng và Táo bạo* 59 tt

⁵⁰ *Tiến vào Ngàn năm Mới* 42

⁵¹ *Đời sống Thánh hiến* 51

Là Anh em Hèn mọn, chúng ta có thể và phải đóng góp phần mình vào trường hiệp thông, cũng như việc mục vụ giáo xứ, bởi vì chúng ta được sinh ra như một huynh đệ đoàn-chiêm ngưỡng-truyền giáo, đó là một huynh đệ đoàn thể hiện sự hiệp thông và tự huấn luyện để hiệp thông, một huynh đệ đoàn cùng được nuôi dưỡng tại một bàn tiệc Lời Chúa, một huynh đệ đoàn mà việc loan báo Lời Chúa là lẽ sống của mình. Nói một cách cụ thể, huynh đệ đoàn chúng ta phải là:

- Một cộng đoàn bao gồm những anh em yêu thương nhau trong Chúa, ưu tiên cho Lời Chúa, cùng quy tụ chung quanh bàn tiệc Thánh Thể, cầu nguyện chung và sống chung với nhau, làm việc chung, cùng nhau lên kế hoạch, trao đổi và lượng giá, tạ ơn và giải trí. Hơn bao giờ hết, ngày nay rất cần đến chứng tá về sự thánh thiện của cộng đoàn. Cần có những người thánh hiến “thành thạo về hiệp thông”⁵² mà nội tâm đã được Thiên Chúa của hiệp thông rèn luyện.⁵³
- Một cộng đoàn mà mọi thành viên đều có thể và phải để hết tâm trí vào việc làm chứng bằng đời sống: linh mục và không linh mục, người trẻ và người cao niên, người khỏe mạnh và đau yếu, được thể hiện qua những nhiệm vụ và đoàn sủng đa dạng đáng trân trọng.
- Một cộng đoàn thể hiện sự quân bình giữa không gian và thời gian mà đời sống huynh đệ đoàn đòi hỏi và sự dấn thân cần thiết cho hoạt động mục vụ: Đây là một thách đố nghiêm trọng cho thời đại chúng ta. Gương sáng của Chúa Giêsu và thánh

⁵² *Đời sống Thánh hiến 46*

⁵³ *Xuất phát lại từ Chúa Kitô ... 29*

Phanxicô cho chúng ta thấy rằng, ngoài nhiệt huyết tông đồ, các ngài đã biết dành thời gian cho Thiên Chúa và cho anh em qua việc cầu nguyện và hiệp thông huynh đệ. Gương sáng của các ngài sẽ giúp chúng ta vượt qua khó khăn trong việc thiết lập sự quân bình hài hòa giữa “là” và “làm”, giữa đời sống nội tâm và hoạt động bên ngoài.

b. Huynh đệ đoàn phục vụ sự hiệp thông

Khi huynh đệ đoàn thể hiện sự hiệp thông đời sống và thiêng liêng trong nội bộ, huynh đệ đoàn không có mục đích nào khác hơn là phục vụ sự hiệp thông của cộng đoàn nhân loại, bắt đầu với giáo dân trong giáo xứ. Huynh đệ đoàn đó phải là

- Một huynh đệ đoàn hiệp thông và đối thoại, trong đó các thành viên biểu lộ đặc tính công giáo đích thực qua thái độ cởi mở với sự liên đới và tình huynh đệ phổ quát; một gia đình tu sĩ thấm nhuần tinh thần truyền giáo, quan tâm tới mối tương tác giữa không gian và địa sở, huấn luyện các cộng đồng đa văn hóa, cộng tác với giáo xứ khác và Giáo phận.
- Một huynh đệ đoàn có chương trình mục vụ, được triển khai và thực hiện bởi huynh đệ đoàn, trong đó mỗi người có thể đóng góp phần của mình, mà đóng góp đầu tiên là sống như một thành viên của huynh đệ đoàn. Anh phụ trách hay cha xứ không thể có hết mọi đoàn sủng, nhưng các ngài có đặc sủng riêng là khả năng nhận biết tài năng của mỗi người. Cũng vậy, mối tương quan giữa anh phụ trách và cha xứ - thường được xem là một vấn đề nan giải, chí ít là một khó khăn trong một huynh đệ

đoàn dân thân vào mục vụ giáo xứ - chỉ có thể giải quyết được trong lô-gích hiệp thông.

- Một huynh đệ đoàn thám đượm tinh thần đồng trách nhiệm. Khi mọi anh em trong huynh đệ đoàn đều thể hiện tinh thần đồng trách nhiệm thì huynh đệ đoàn ấy có khả năng truyền bá giá trị hiệp thông, trao trách nhiệm cho giáo dân, đề cao sự đa dạng của quà tặng, đoàn sủng và thừa tác vụ riêng; trân trọng các phong trào trong Giáo hội; tôn trọng vai trò chính đáng của các ban ngành khác nhau trong giáo xứ.
- Một huynh đệ đoàn biết cộng tác với gia đình Phan sinh: Anh em trong giáo xứ sẽ quan tâm đặc biệt và cổ vũ Dòng Phan Sinh Tại Thế và Giới Trẻ Phan Sinh hiện diện trong giáo xứ, tôn trọng sự tự trị của họ, đồng thời cung cấp cho họ một nền huấn luyện cần thiết và một định hướng để tháp nhập cách hữu hiệu vào hoạt động mục vụ của giáo xứ, nhờ đó mà họ có thể phổ biến linh đạo Phan Sinh Tại Thế và quan tâm đến việc phổ biến các giá trị Nước Trời trong xã hội trần thế. Sự hiện diện của Giới Trẻ Phan Sinh có mục đích cung cấp cho người trẻ đang đi tìm ý nghĩa cuộc đời, một kinh nghiệm thiêng liêng, một cơ hội gặp gỡ Tin Mừng và tháp nhập vào đời sống Giáo hội.
- Huynh đệ đoàn ý thức rằng mình được huynh đệ đoàn Tỉnh Dòng sai đi, hiệp thông với huynh đệ đoàn Tỉnh Dòng và hoạt động theo dự phóng phúc âm hóa của Tỉnh Dòng.
- Một huynh đệ đoàn hiệp thông và xây dựng giáo phận, trước hết là bằng cách tạo "mối tương quan thân thiện và chân thành với các cha xứ, và luôn nhớ rằng yêu mến Chúa Kitô là yêu mến Giáo hội

cùng với con người và cơ chế trong Giáo hội”⁵⁴ như Thánh Phanxicô đã yêu mến; kể đến là thực hiện những chỉ thị và chương trình mục vụ với tinh thần cộng tác tích cực và theo cung cách Phan sinh. Cần có sự thỏa thuận rõ ràng giữa giáo phận và Tỉnh Dòng về cách thức tham gia và cộng tác, để gìn giữ đoàn sủng chúng ta, vốn là một quà tặng mà Chúa Thánh Thần ban cho Giáo hội Người (Nội Quy Dòng 53).⁵⁵

- Một huynh đệ đoàn biết sử dụng phương pháp luận “chúng ta,” nghĩa là nêu cao tinh thần huynh đệ, đối thoại và hiệp thông trong mọi khía cạnh của hoạt động mục vụ giáo xứ; trong cách tiến hành dự án, tổ chức đoàn thể trong giáo xứ, quan hệ với các tổ chức xã hội khác tại địa phương, với các tôn giáo và những nền văn hóa khác.

⁵⁴ *Xuất phát lại từ Chúa Kitô ... 32*

⁵⁵ *Xth. Thánh Bộ các Tu sĩ và các Tu hội đời và Thánh Bộ Các Giám mục, Những mối tương quan hỗ tương. Ghi chú 57b năm 1979. Theo luật chúng ta và luật Giáo hội, sự thỏa thuận giữa giám mục với giám tỉnh là người đứng ra nhận các giáo xứ, không được tùy tiện. Sự thỏa thuận đó phải được viết ra thành văn bản và các bên hợp đồng có bổn phận buộc phải ký nhận. Mục đích là để chỉ ra những trách nhiệm và quyền hạn của tỉnh dòng, của huynh đệ đoàn và của cha xứ, cũng như những bổn phận và quyền hạn của vị giám mục trong giáo phận; để bảo vệ căn tính của đoàn sủng chúng ta. Thật vậy, chúng ta phải linh hoạt giáo xứ trong tư cách người anh em hèn mọn.*

Gợi ý suy tư

1. Hãy đọc, suy gẫm và đối chiếu

- Ga 15, 1 -17; Mt 18, 15 - 22; I Cr 12: 1 - 30
- Lksc 5; L 10; CT Xiêna 3
- THC 38, 39, 40, 42, 52, 55; Tuôn đổ Tin Mừng Đức Kitô khắp mặt đất ... 69 – 72, 86 – 87; Đường hướng Huấn luyện ... 19 – 21; Chúa nói với chúng ta trên đường đi ... 31
- Chúng tá Phúc âm ... 77; ĐSTH 41 - 42; 46; 48 – 52; Phát xuất lại từ Đức Kitô ... 28 – 32

2. Những khía cạnh nào trong chiều kích này được thể hiện trong đời sống huynh đệ đoàn và đời sống giáo xứ? Sau khi biện phân, huynh đệ đoàn hãy chọn lựa và cùng cổ một vài sáng kiến.

4. Hân hoan sống giữa người nghèo và cố võ hòa bình (Diakonia)

“Chính Chúa đã dẫn tôi đến với họ (những người phung cùi) và tôi đã tỏ lòng thương xót họ. Khi xa cách họ, điều trước kia đối với tôi là ghê tởm đã trở thành ngọt ngào cho tôi trong tâm hồn cũng như ngoài thể xác” (DC 2 – 3).

“Anh em hãy lấy làm vui mừng khi sống với những người hèn hạ và bị khinh dễ, nghèo hèn và đau ốm, tàn tật và phong cùi, cũng như những kẻ ăn xin ngoài đường” (Lksc 9, 2).

“Chúa đã tỏ cho tôi phải chào bằng lời này: ‘Xin Chúa ban bình an cho quý vị!’” (DC 23).

Lời và Phụng vụ tất nhiên sẽ phát triển trong bầu khí bác ái. Có một sự tương tác mật thiết giữa Lời, Phụng vụ và bác ái, như chúng ta thấy nơi con người Chúa Giêsu. Trong kiếp sống phàm nhân, khi Người làm phúc và chữa lành tất cả những ai bị giam giữ trong sự dữ,⁵⁶ bấy giờ Lời mạc khải đã trở nên Phụng vụ tuyệt đỉnh khi tự hiến mình trong tư cách là “bàn thờ, lễ vật, linh mục và tình yêu khôn vơi.” Chúng ta cũng bắt gặp một sự liên kết sâu xa tượng tự như thế trong cuộc đời của thánh Phanxicô: Lời được tiếp đón và suy niệm, đã dâng trào thành một cử hành mê say và được cụ thể hóa bằng tình huynh đệ.

Đặc biệt, lòng bác ái của Phanxicô hướng tới những người cùng rớt trong xã hội, những kẻ hèn mọn bị hắt hủi, xua đuổi hoặc bị loại trừ công khai, vì họ được kể là bé nhỏ bao lâu họ đau ốm, yếu đuối hoặc phải đi xin của bố thí. Qua lòng ưu ái dành cho những người cùng rớt, thánh Phanxicô muốn tôn vinh Chúa Tối cao là Đấng đã chọn con đường hèn mọn để nhập thể và ngự trong Bí tích Bàn thờ, khi Người muốn hạ mình xuống và ẩn mình “trong hình bánh nhỏ bé (cf. TtD 27). Tiểu Tử Thanh Bần đã muốn mặc lấy cung cách của Thiên Chúa, Đấng đã tự hủy và mang lấy thân phận kẻ nô lệ, hạ mình và vâng lời cho đến chết trên cây thánh giá (cf. Pl 2, 5 – 8), đã trở nên “nghèo khó và khách lạ”, sống nhờ của bố thí cùng với Đức Trinh nữ Maria diễm phúc và các môn đệ của Người” (cf. Lksc 9, 5). Vì thế, thánh nhân nhất quyết noi theo gương sáng của Chúa và thúc giục những ai đi theo ngài cũng hãy làm như vậy: “Tất cả anh em hãy cố gắng bước theo Chúa Giêsu Kitô khiêm nhường và nghèo khó” (cf. Lksc 9, 1).

⁵⁶ *Ca nhập lễ V trong Mùa Phục sinh và Ca nhập lễ VIII*

“Hòa bình giữa trời và đất, hòa bình giữa mọi dân tộc và bình an trong tâm hồn chúng ta.” Bài thánh thi chúc tụng này trong Kinh Sáng Chúa Nhật dường như đã lột tả được con tim yêu chuộng hòa bình và kiến tạo hòa bình của thánh Phanxicô, đáng đã muốn gởi tới mọi người lời chào và sứ điệp hòa bình, như Chúa đã mặc khải cho ngài: “Xin Chúa ban bình an cho quý vị” (DC 23). Xác tín rằng hòa bình đích thực chỉ từ Thiên Chúa mà đến, thánh nhân thấy no thỏa vì quà tặng hòa bình của Thiên Chúa, đến nỗi ngài tự nguyện trở thành sứ giả loan báo hòa bình cho mọi người.

a. Huynh đệ đoàn làm chứng cho sự hèn mọn

Tính hèn mọn diễn tả cách thức huynh đệ đoàn hiện diện trong giáo xứ. Tính hèn mọn phải chiếu sáng trong cách anh em hiện diện và sống đời nghèo khó, cư xử khiêm tốn, nhất là tin tưởng vào Thiên Chúa, có khả năng chia sẻ và liên đới với người nghèo và đau khổ nhất, vui vẻ phục vụ mọi người và đặt bức tranh rửa chân trước mắt huynh đệ đoàn như một mẫu gương.

Hơn nữa, anh em làm việc trong giáo xứ phải hết sức khiêm tốn xem mọi người khác như bề trên của anh em (Pl 2, 3), như thế anh em trở nên khí cụ bình an và công lý, dẫn thân trong việc phát triển con người, bảo vệ nhân quyền, môi trường và sự sống dưới mọi hình thái, bằng cách nghiên cứu và phổ biến học thuyết xã hội của Giáo hội cho tín hữu, dạy họ yêu chuộng hòa bình và xây dựng hòa bình tại những nơi xảy ra xung đột; tổ thái độ gần gũi với người nghèo, đau ốm, sầu khổ và bị loại trừ, đồng thời tìm hiểu nguyên nhân của thảm trạng và tìm kiếm phương tiện giúp họ sống xứng với nhân phẩm; và luôn trau dồi ý thức truyền giáo giữa lòng thế giới.

Giáo xứ được ủy thác cho Anh em Hèn mọn tìm được trong sự hèn mọn những của cải vô tận để ban tặng: Đó là một Thiên Chúa “hèn mọn”, trở nên một em bé, vay mượn tấm áo phàm nhân, rảo khắp các nẻo đường trên thế giới như một người lữ hành và khách lạ không nơi tựa đầu, chịu bắt bớ và bị treo trên cây thánh giá và đã chết vì yêu thương anh em mình, và tự hiến mỗi ngày làm lương thực nuôi sống con người. Nào ai có thể sợ một vị Thiên Chúa như thế? Nói đúng hơn, việc loan báo Thiên Chúa, Đấng cứu độ, đã biến mình thành một người tội tở, mới có thể chạm đến đường gân thớ thịt của con tim nhân loại và biết cách cảm hóa ngay cả những con tim chai đá. Ý thức được hồng ân khôn tả này, anh em sẽ cố gắng từng ngày để loan báo Thiên Chúa, trước hết bằng chứng tá cuộc sống hơn là bằng lời nói và thể hiện sự hèn mọn theo cách thức mà Thiên Chúa nhập thể đã muốn thực hiện. Bằng cách đó, anh em mới không thể khoe khoang hay tự phụ vì những việc làm và lời nói mà Thiên Chúa thực hiện và nói qua anh em, nhưng dâng trả mọi sự cho Thiên Chúa là tác giả đích thực của mọi sự thiện (cf. Lksc 17, 6; HN 2, 3; 8, 3; 17, 1; 18; 21, 2).

b. Một huynh đệ đoàn phục vụ giữa lòng thế giới

“Như kẻ lữ hành và khách lạ ở đời này, phụng sự Chúa trong nghèo khó và khiêm nhường” (L 6, 2).

Huynh đệ đoàn chúng ta sống như những người hèn mọn giữa lòng thế giới, trải nghiệm những dấu chỉ của sự sống và sự chết, nhất là với những người nghèo nhất, để tiếp tục đề nghị với họ “cách thức Đức Giêsu đã

sống và làm việc”⁵⁷. Được dẫn dắt bởi tinh thần hèn mọn Phan sinh, giáo xứ phải luôn nhìn vào tấm gương Chúa Giêsu, Đấng đã tự hủy để phục vụ và hạ mình để làm theo dự phóng của Chúa Cha. Tính hèn mọn, một quà tặng cao cả mà Chúa đã ban cho Giáo hội và thế giới qua thánh Phanxicô và con cái người, làm cho việc mục vụ giáo xứ mang một tính chất đặc biệt không thể làm lẫn. Chính tính chất này là bằng chứng hùng hồn và là thông điệp rõ ràng trong việc phúc âm hóa.

Để thể hiện tinh thần hèn mọn trong việc phục vụ giáo xứ, huynh đệ đoàn cần phải có:

- **Một thái độ phục vụ dân chúng:** Chúng ta phải dẫn thân hơn nữa khi sống giữa dân chúng, càng đặt mình trong hoàn cảnh của họ, chúng ta càng hiểu và chia sẻ với họ tốt hơn. Khi chia sẻ đời sống với họ, chúng ta càng có nhiều cơ hội thực hiện cách thức phúc âm hóa đầu tiên là tiếp xúc cá nhân. Cách thức này không cần nhiều phương tiện, song lại rất hiệu quả. Bằng cách đó, chúng ta bước theo người mục tử nhân lành, Đấng luôn đặt ưu tiên hàng đầu cho việc tiếp xúc với con người.
- **Đấu chỉ tương quan:** Điều này ngụ ý rằng huynh đệ đoàn phải cố võ anh em đào sâu mối tương quan giữa thế giới với đức tin, giữa đời sống xã hội với đời sống đức tin, giữa chính trị theo nghĩa rộng với Tin Mừng như một hình thức phúc âm hóa. Điều này cũng ngụ ý là phải huấn luyện họ biết dẫn thân vào xã hội-chính trị và văn hóa, phù hợp với học thuyết xã hội của Giáo hội và phù hợp với viễn ảnh Phan sinh về con người, quyền bính,

⁵⁷ *Đời sống Thánh hiến 22*

hòa bình, của cải, thiên nhiên; khuyến khích anh em cộng tác với Dòng Ba Phan Sinh Tại Thế và Giới Trẻ Phan Sinh, nhất là trong nỗ lực thăng tiến con người và hiện diện trong xã hội. Điều này cũng liên quan đến việc phổ biến các giá trị Nước Trời cho các thầy cô giáo, chuyên viên văn hóa và chính trị gia trong một vài tổ chức và lôi kéo họ tích cực tham gia vào những dự phóng mở và liên đới của giáo xứ.

- **Chùng mực và vui tươi:** Điều này muốn nói là không nên lệ thuộc các phương tiện có thể lực và tốn kém, ngay cả trong hoạt động nhân đạo hay phát triển xã hội, nhưng nên chọn các phương tiện khiêm tốn. Đó cũng là một hành động ngôn sứ nhằm tố cáo việc tôn thờ các thần tượng của thế giới và chủ nghĩa tiêu thụ. Nói đúng hơn, đó là một hình thức cổ võ nền văn hóa của sự điều độ và thiết yếu, một nền văn hóa đem lại niềm vui vì được tự do đối với của cải vật chất.
- **Nghèo khó:** Vì đời sống thánh hiến là “một bài chú giải sống động về bài Tin Mừng về ngày phán xét chung thẩm (cf. Mt 25, 32tt), anh em phục vụ trong giáo xứ sẽ quan tâm đến những người đói khát, khách lạ, đau yếu, tù đày và túng thiếu. Họ quan tâm tới người nghèo “là thầy của chúng ta” (THC 93, 1) không chỉ bằng cách trợ cấp xã hội, mà còn hiện diện, gần gũi và lắng nghe, cùng với nỗ lực thăng tiến con người, tổ chức những buổi gặp gỡ nhằm liên kết họ lại với nhau và liên đới với những sáng kiến đa dạng. Ưu tiên số một là đến gặp gỡ họ, dành thời giờ cho họ, cùng nhau dồn trí lực và tâm lực để tìm ra giải pháp cho các vấn đề. Nhờ vậy, giáo xứ mới có thể “tự do thanh thoát mà không ỷ lại, sống nghèo và làm bạn với

những người nghèo hơn, đón nhận mọi hình thức nghèo khó, mới cũng như cũ”⁵⁸. Đặc biệt quan tâm đến những người “tuyệt vô”: vô công rồi nghề, vô sản, vô gia cư, vô danh, vô học, mà vẫn phải quan tâm đến những người nghiện ma túy, nạn nhân AIDS, những người sa bầy mại dâm, những người hay lớp người bị chính quyền loại trừ vì lý do xã hội-văn hóa. Mọi sự dẫn thân trong lãnh vực này phải được linh hoạt bởi tinh thần riêng của chúng ta, ấy là sống như người môn đệ bước theo Chúa Kitô nghèo khó.

- **Men tình huynh đệ:** Nghĩa là cộng đoàn giáo hội phải cởi mở với xã hội chung quanh, bằng cách trở nên men huynh đệ, men dẫn thân vì sự sống, hòa bình, công lý, người nghèo, dẫn thân trong việc đối thoại liên tôn và liên văn hóa, tìm ra “hạt giống Lời Chúa và sự hiện diện thầm kín của Thiên Chúa” (THC 93, 2) nơi các tôn giáo và các nền văn hóa khác; chuẩn bị đầy đủ cho giáo dân để họ có thể hiện diện tích cực trong xã hội, kể cả trong lãnh vực chính trị.
- **Những người ca hát tạo thành:** Trong việc tôn trọng tạo thành, giáo xứ được linh hoạt bởi lối sống Phan sinh nhất thiết phải lên tiếng chống lại sự cưỡng đoạt đối với Mẹ Đất, Chị chúng ta, và bày tỏ thái độ quý mến và tôn trọng tạo thành, theo gương thánh Phanxicô là đáng đã chiêm ngưỡng tạo thành và ca ngợi tạo thành như sự phô diễn vẻ đẹp của Thiên Chúa .
- **Yêu mến Chúa:** Hơn cả mọi sáng kiến và dẫn thân, chúng ta phải luôn nhớ rằng: Chỉ người nào

⁵⁸ *Giáo hội tại châu Âu 105*

sống trong tình yêu Chúa, thì mới có khả năng lôi cuốn và phục vụ dân chúng cách hữu hiệu, nhất là đối với người nghèo và túng thiếu. Thật vậy, chỉ lòng yêu mến Chúa mới mang lại hiệu quả cho bất kỳ hoạt động mục vụ nào và hiệu năng mục vụ không hề dựa vào khả năng con người, nhưng dựa vào quyền năng của Đấng Phục Sinh.⁵⁹

Gợi ý suy tư

1. Hãy đọc, suy gẫm và đối chiếu

- Mt 5, 1 - 12; 6, 24 - 34; 20, 24 - 28; Pl 2, 1 - 11
- L 3, 10 - 14; 5; 6; Lksc 4; 5; 6; DC 19 - 23
- THC 64 - 71, 93, 96, 97; Tuôn đổ Tin Mừng Đức Kitô khắp mặt đất ... 120, 121, 149 -164; Đường hướng Huấn luyện ... 22 - 25; 88; Chúa nói với chúng ta trên đường đi ... 28, 35
- Ánh sáng muôn dân 8; Vui mừng và Hy vọng 40; LBTM 29, 30, 32, 37, 38; Tiến vào Ngàn năm mới ... 49 - 52; ĐSTH ... 82; Xuất phát lại từ Đức Kitô ... 36

2. Những khía cạnh nào trong chiều kích này được thể hiện trong đời sống huynh đệ đoàn và đời sống của giáo xứ? Sau khi biện phân, huynh đệ đoàn hãy chọn và cũng cố một vài sáng kiến.

⁵⁹ Đức Gioan Phaolô II, *Sứ vụ Đấng Cứu Thế*, thông điệp 1990, 23

5. Được sai đi khắp thế giới (missio)

Vì thế, tôi đã sai anh em đi khắp thế gian để anh em dùng lời nói và việc làm mà làm chứng cho Lời Người và dẫn đưa mọi người nhận biết chỉ một mình Người là Đấng Toàn năng (TtD 9).

Thượng Hội Đồng Giám Mục về Lời Chúa trong đời sống và sứ vụ của Giáo hội đã nhắc chúng ta rằng: Ngôi Lời đã lên tiếng, đó là Mạc Khải; Ngôi Lời có một khuôn mặt, đó là Đức Giêsu Kitô; Ngôi Lời có một ngôi nhà, đó là Giáo hội; Ngôi Lời có một đường đi, đó là truyền giáo⁶⁰. Chúa Giêsu đã trở nên con đường để gặp gỡ mọi người và cư ngụ giữa lòng nhân loại, trong tư cách là Lời của Chúa Cha. Bước theo Chúa Giêsu và dưới ngọn cờ của Người, mọi nhà truyền giáo của Tin Mừng đã băng qua các nẻo đường thế giới để gieo trồng Tin Mừng. Đối với thánh Phanxicô, ngài đã thấy rằng các nẻo đường là một tòa giảng hữu hiệu để loan báo Lời Thiên Chúa.

Nếu người môn đệ Chúa nhất thiết phải luôn ở với người, lắng nghe và tuân giữ Lời, thì người tông đồ Chúa phải ra đi nhân danh Người. Như thế, việc lắng nghe và tuân giữ Lời được liên kết với việc ra đi rao giảng bằng một mối tương quan sinh tử, việc này trở nên thiết yếu đối với việc kia. Để có thể ra đi loan báo, trước hết là phải ở lại với Lời. Cũng vậy, việc ở lại với Lời thúc đẩy bước chân ra đi loan báo.

a. Huynh đệ đoàn thực hiện sứ vụ truyền giáo

⁶⁰ X. Sứ điệp kết thúc Thượng Hội đồng Giám mục 2008

Ngay từ đầu, đối với Phanxicô thì mục đích của Hội Dòng do ngài thành lập hiển nhiên là “anh em thân mến, anh em hãy lên đường từng hai người một, tới các miền thế giới, loan báo bình an cho người ta, rao giảng sự thống hối để lãnh ơn tha tội” (1Xel 29). Đây là khi chỉ mới có 8 anh em! Ngài vẫn không từ bỏ xác tín này, ngay cả khi đức Hồng y Hugolino mạnh mẽ hối thúc ngài hạn chế hoạt động. “Thưa cha, cha có nghĩ hoặc tin rằng Thiên Chúa chỉ sai anh em đến vùng này thôi sao? Nhưng con nói thật với cha là Thiên Chúa đã chọn con để sai anh em ra đi vì lợi ích và phần rỗi của mọi người trên khắp thế giới” (TkP 82).

Trong khi liên kết với nguồn cội chúng ta và tưởng nhớ đồng đảo các nhà truyền giáo trong nhiều thế kỷ đã tuôn đổ Tin Mừng Đức Kitô khắp mặt đất, Hội Dòng hôm nay quy tụ lại như là một huynh đệ đoàn-chiêm ngưỡng-truyền giáo quả là điều chính đáng: Một huynh đệ đoàn ở lại với Thiên Chúa, mà vẫn là một huynh đệ đoàn anh em hèn mọn được sai đi để đem Tin Mừng cho khắp thế giới; một huynh đệ đoàn lên đường với cùng một chương trình như chương trình của Chúa Giêsu và đã được người tóm tắt như sau: “Một con tim biết nhìn”⁶¹ thì tin rằng “tận đáy lòng của con người, của văn hóa và tôn giáo, thì luôn có sự khao khát nước hằng sống”.⁶²

Năm 1982, khi ngỏ lời với những anh em bắt đầu sứ vụ tại Thành phố Rôma, Đức Gioan Phaolô II đã công bố những lời này: “Anh em cũng hãy đến gặp gỡ những người nam người nữ trong thời đại chúng ta! Anh em đừng chờ đợi họ đến với anh em! Chính anh em hãy tìm cách đưa họ đến với nhau! Tình yêu thúc ép chúng ta

⁶¹ *Đức Bênêđictô XVI, Thiên Chúa là Tình yêu, thông điệp 31*

⁶² *Giáo hội tại châu Á 18*

phải làm như thế. Chúa Giêsu đã nói: ‘Anh em hãy đi khắp thế gian,’ Lời đó nói tới tính phổ quát không giới hạn của việc phúc âm hóa và cũng khá giống với linh đạo của anh em mà lẽ hành là đặc tính nổi bật”⁶³. Trong sứ điệp đượm vẻ u buồn, Đức Giáo hoàng chỉ nhắc chúng ta nhớ lại ơn gọi của mình, đó là ơn gọi ra đi gặp gỡ và tìm kiếm những người anh em của chúng ta, chứ không chờ đợi, và người nhấn mạnh rằng năng động đó hẳn xuất phát từ tình yêu, và nói đúng hơn, thì năng động đó rập theo cách Thiên Chúa ứng xử trong Đức Giêsu Kitô. Quả vậy, Thiên Chúa không chỉ nói với con người mà còn đi tìm con người.⁶⁴

Huynh đệ đoàn giáo xứ sống và hành động theo năng động truyền giáo này như một đòi hỏi thật sự của tình yêu. Vượt thắng mọi cám dỗ co cụm trong đời sống riêng tư, huynh đệ đoàn cố gắng hết sức để làm cho mệnh lệnh của Đức Kitô – “Anh em hãy đi” – liên tục vang lên trong đời sống và hoạt động của huynh đệ đoàn. Do đó, mọi chương trình luôn tìm cách đặt việc ra đi của Đức Kitô và của Phanxicô ở ngay trang đầu. Vả lại, lẽ nào việc truyền giáo không phải là mô hình khai sáng nhiều nhất cho mọi chương trình và dự phóng mục vụ sao? Lẽ nào sứ vụ truyền giáo không phải là cách diễn tả đẹp nhất của “việc dâng trả” mà người anh em hèn mọn dâng về Thiên Chúa vì ơn gọi mà mình đã lãnh nhận sao?⁶⁵

Chúng ta đừng che dấu sự thật là giáo xứ khó có thể kết hợp việc ở lại với Chúa với việc ra đi truyền giáo cách hài hòa. Giáo xứ có nguy cơ ở lại với Chúa mà

⁶³ Đức Gioan Phaolô II, *Discorso ai Franciscani impegnati nella missione al popolo*, Rome, 1982, 15.11

⁶⁴ *Ngàn năm Thứ ba đang đến* 18

⁶⁵ X. *Cuộc gặp gỡ AEHM châu Mỹ La tinh*, Văn kiện Cordoba (Argentina) 2008, 4

không muốn trở nên nhà truyền giáo. Chúng ta đang bàn đến cơn cám dỗ trong mục vụ giáo xứ đang chi phối anh em Phan sinh điều hành giáo xứ, khiến chân trời của Giáo hội phổ quát và toàn thế giới bị che khuất dưới đám mây mù. Chúng ta hãy nêu lên một vài cám dỗ:

- Hài lòng với việc các tín hữu tham dự thánh lễ, duy trì những gì đang có, đông cứng trong truyền thống. Đó là điều luôn luôn thấy được trong giáo xứ.
- “Khép mình” trong phòng thánh và tu viện, mục vụ giáo xứ bị thu hẹp trong việc cử hành các bí tích.
- Quá bận rộn vì những chuyện thứ yếu, điều đó có nguy cơ biến thành những nguy hiểm thực sự, “tương tự” mối nguy hiểm của chủ nghĩa bàn giấy, chủ nghĩa công chức, việc dân chủ hóa và lên kế hoạch có tinh chất điều hành hơn là mục vụ, và hiếm gì giáo xứ tự chất thêm gánh nặng trong việc xây thêm các cơ sở vật chất mà không phải lúc nào cũng cần thiết.⁶⁶
- Tiêu tốn nhiều năng lực vào các hoạt động và tổ chức công việc, mà ít đầu tư năng lực vào việc huấn luyện con người.
- Nhấn mạnh chiều kích giáo sĩ trong đoàn sủng Phan sinh.
- Không phát huy các đặc tính Phan sinh trong việc điều hành giáo xứ.

Để hoạt động mục vụ tránh được nguy cơ bảo thủ và khép kín, làm vừa đủ theo tiêu chuẩn hay thái quá trong một số khía cạnh thứ yếu, huynh đệ đoàn giáo xứ

⁶⁶ *Linh mục, Mục tử và Người lãnh đạo Cộng đồng Giáo xứ 29*

phải thực hiện một kiểu cách mạng như Cô-péc-ních, mạnh dạn khôi phục những chiều kích đặc thù của linh đạo chúng ta, không ngừng khao khát thực hiện đường lối truyền giáo Phan sinh, và luôn nhớ rằng sứ vụ phúc âm hóa là lẽ sống của Hội Dòng. Vì vậy, huynh đệ đoàn phục vụ giáo xứ phải trở nên:

- Một huynh đệ đoàn có sức thu hút, làm chứng bằng đời sống để cho con người Đức Giêsu, nhà truyền giáo đầu tiên của Chúa Cha, trở nên hữu hình và lời cuốn, bằng cách tỏa hương thơm và lòng khao khát sự thánh thiện mà dân chúng thấy là rất cần thiết. Nhiệm vụ đầu tiên của anh em là phải trở nên chứng nhân đích thật của Tin Mừng, thực hiện mối phúc thật này là sửa dạy nhau trong tình huynh đệ và đặt mình dưới chân kẻ khác (cf. HN 19, 4). Huynh đệ đoàn đó biết rằng ưu tiên của mục vụ là nên thánh và đề nghị thể hiện sự thánh thiện bằng một đời sống Kitô hữu cao hơn.⁶⁷
- Một huynh đệ đoàn đang hành trình: Một đảng, chứng tá của huynh đệ đoàn thu hút các tín hữu, đảng khác, huynh đệ đoàn được thôi thúc bởi lòng khao khát và nhiệm vụ đến gặp gỡ những gia đình không đến giáo xứ, để lắng nghe, khuyến khích, bày tỏ tình liên đới với họ và nói cho họ hiểu niềm tin của mình. Huynh đệ đoàn quan tâm đến những người đang ốm đau, buồn phiền, bị gạt ra bên lề xã hội, mà hình như chưa có ai đến với họ và nghe họ bộc lộ nỗi đau mình. Huynh đệ đoàn xem xét những lãnh vực chưa được Tin Mừng khai sáng, chẳng hạn như thế giới truyền thông, nghệ

⁶⁷ Tiến vào Ngàn năm Mới 30 – 31

thuật, văn hóa, kinh tế, chính trị và giải trí ⁶⁸. Tóm lại, đó là một huynh đệ đoàn cảm thấy được Đấng Cứu Thế sai đi, “chân đi giày là lòng hăng say loan báo Tin Mừng bình an” (Êp. 6, 15) và lòng khao khát trao ban đức tin, đức tin ấy trở nên mạnh mẽ hơn bằng cách cho đi. ⁶⁹

- Một huynh đệ đoàn tiếp đón có thể cử hành những cuộc gặp gỡ thật sự giàu tính chất nhân bản và tâm linh; bằng thái độ lắng nghe, huynh đệ đoàn ân cần tiếp đón tín hữu đến với Bí tích Hòa giải hay đến xin an ủi. Một huynh đệ đoàn như thế thì biết đón tiếp những người đang ở ngoài Giáo hội. Thật vậy, đời sống thánh hiến không chỉ sống trong Giáo hội và cho Giáo hội. Cùng với Chúa Kitô, đời sống thánh hiến vươn ra các giáo hội Kitô giáo khác, các tôn giáo khác, và mọi người nam nữ không theo một tôn giáo nào. ⁷⁰
- Một huynh đệ đoàn ngôn sứ theo gương thánh Phanxicô, đáng “đã biến toàn thân nên miệng lưỡi” (1Xel 97) để loan báo Tin Mừng bằng đời sống huynh đệ, phục vụ, một chương trình chung nhằm phục vụ Lời; Lời ấy mời gọi, đề xuất sự thiện mỹ và làm bừng sáng giá trị sự sống. Huynh đệ đoàn đứng lên vì người nghèo, để nói thay cho những người không có tiếng nói và mạnh dạn tố giác tội lỗi của thế giới, với “gương của Thần Khí, tức là Lời của Thiên Chúa” (Êp 6, 17). Huynh đệ đoàn cam kết thực hiện những hành động mới đặc biệt có tính thuyết phục đối với thời đại hôm nay, bởi vì chúng là những hành động khác với những

⁶⁸ *Sứ vụ Đấng Cứu Thế 37*

⁶⁹ *Sứ vụ Đấng Cứu Thế 2*

⁷⁰ *Phát xuất lại từ Chúa Kitô ... 40*

hành động đang chiếm ưu thế: Đó thay đổi lối sống nhằm thể hiện sự điều độ mang tính phúc âm hơn, chọn lựa những phương tiện khiêm tốn, gần gũi thực sự với những kẻ bị gạt ra bên lề, liên đới với những kẻ yếu đuối.

- Một huynh đệ đoàn luôn mở rộng cửa, biết hòa hợp thời khóa biểu của tu viện với nhịp sống của dân chúng. Là lễ hành và khách lạ, huynh đệ đoàn biểu lộ lòng thiện cảm bẩm sinh đối với kẻ lữ hành và khách lạ, những người bị tổn thương trong hành trình cuộc sống đầy phức tạp hay những người thiếu tự tin và đang đứng bên rìa cuộc sống.

b. Huynh đệ đoàn truyền giáo huấn luyện giáo xứ truyền giáo

Tập hợp bởi những anh em vốn là những nhà truyền giáo do ơn gọi và đoàn sùng, huynh đệ đoàn phục vụ giáo xứ thể hiện chiều kích phổ quát của sứ vụ truyền giáo, vì được thúc đẩy bởi ước muốn cho mọi cư dân trong địa hạt giáo xứ được biết Chúa Kitô và cảm nghiệm tình yêu của Người. Ý thức rằng việc phúc âm hóa hiện nay cần “một nhiệt tâm mới, một phương pháp mới và cách diễn tả mới”⁷¹, huynh đệ đoàn giáo xứ muốn thi hành sứ vụ truyền giáo Phan sinh với một năng động mới, để phúc âm hóa giáo xứ và biến giáo xứ trở thành

- Một giáo xứ của những nhà truyền giáo. Trong Giáo hội “đang tiếp nối sứ vụ của Đức Kitô trong lịch sử”⁷², giáo xứ muốn thiết lập Vương Quốc

⁷¹ Đức Gioan Phaolô II, *Diễn văn tại Đại hội CELAM, Haiti, 19*

⁷² *Giáo lý Giáo hội Công giáo, số 82*

Thiên Chúa trong địa hạt mình, bằng cách dẫn thân cổ võ sự hòa giải, tha thứ, hòa bình, tiếp đón khách lạ, công lý, sự thật. Đặc biệt, huynh đệ đoàn phúc âm hóa chia sẻ cho cộng đồng Giáo hội biết lương tâm, linh đạo và năng động của mình, để giúp các Kitô hữu ý thức về ơn gọi truyền giáo và động viên, cổ võ ơn gọi truyền giáo ad extra. Như thế, khi người giáo dân đã được phúc âm hóa, thì đến lượt họ, họ sẽ trở thành những nhà rao giảng Tin Mừng, những nhà truyền giáo trong chính giáo xứ và ad extra. Mỗi ngày, giáo xứ của các nhà truyền giáo thực hiện ba việc này: lắng nghe, tiếp đón, ra đi.

- Một giáo xứ trong đó vang vọng lời loan báo đầu tiên của Tin Mừng. “Thật vậy, loan báo Tin Mừng là ưu tiên thường hằng trong sứ vụ truyền giáo”⁷³. Một giáo xứ để cho mình “thấm đượm nhiệt huyết rao giảng Tin Mừng của các tông đồ sau Lễ Ngũ Tuần,”⁷⁴ thì đặt lời rao giảng tiên khởi làm tảng đá góc của dự phóng phúc âm hóa. Chính vì lời rao giảng tiên khởi làm nảy sinh đức tin, cho nên giáo xứ ngỏ lời trước tiên với những ai chưa biết Tin Mừng, chẳng hạn những người thuộc các tôn giáo khác, những người chưa đón nhận đức tin, những người bỏ đạo hay nguội lạnh, những người còn đang cân nhắc trong việc chọn lựa tôn giáo, khi đứng trước “bàn tiệc” đầy dẫy các loại tôn giáo hiện nay. Như một quá trình phát triển tự nhiên, việc rao giảng Tin Mừng tiên khởi sẽ tiếp nối bằng “ký ức cánh chung” về cuộc quang lâm của Chúa.

⁷³ *Sứ vụ Đấng Cứu Thế 44*

⁷⁴ *Tiến vào Ngàn năm Mới 40*

Tương lai đó mới lấp đầy hiện tại bằng niềm hy vọng, và thậm chí còn đem lại ý nghĩa cho hiện tại.

- Một giáo xứ có khả năng truyền thông bằng một thứ ngôn ngữ dễ hiểu và thích hợp hơn, luôn luôn loan báo Lời Chúa cách hữu hiệu bằng những ngôn từ của con người hôm nay. Một giáo xứ xác tín rằng đối thoại là phương pháp phúc âm hóa đắc sủng, xem đối thoại thật là một thao trường để tập luyện sống cởi mở, có khả năng lắng nghe và tiếp đón, hội nhập sự khác biệt mà vẫn tôn trọng căn tính của mình. Để cho việc truyền thông đó phát sinh hoa quả, thì cần phải “nhìn thế giới với lòng thiện cảm bao la” như lời Đức Phaolô VI đã nói.⁷⁵
- Một gia đình giáo xứ cổ võ giáo dân truyền đạt đức tin trong gia đình, là “giáo hội tại gia”⁷⁶, luôn tổ chức giáo xứ như một gia đình cởi mở và niềm nở, nối kết các nhiệm vụ và thừa tác vụ đa dạng với nhau, nhất là những nhiệm vụ dành cho giáo dân. Trong gia đình đó, mọi người đều có thể tìm được một không gian thích hợp để sống ơn gọi của mình và cơ hội cụ thể để cống hiến những tài năng của mình, vốn biểu thị sự hiện diện của một Thánh Thần. Việc phúc âm hóa liên quan đến mọi thành viên của Dân Chúa, mời gọi họ sống và thực thi chức tư tế phổ quát do bí tích rửa tội, bắt đầu bằng việc truyền đạt đức tin trong gia đình Kitô hữu của mình. Những người hữu trách biết mở “miệng mọi tín hữu, bởi vì Thánh Thần đang sống

⁷⁵ Đức Phaolô VI, *Diễn văn tại Hang Bê-lem 1964*, 6.1

⁷⁶ Đức Gioan Phaolô II, *Gia đình Kitô hữu, tông thư hậu Thượng Hội đồng Giám mục 1981*, 21. X. *Giáo hội tại châu Phi*, 63 và 92

trong mọi kẻ tin”⁷⁷. Chúng ta hoạt động vì sự hiệp nhất và hiệp nhất không bao giờ là đồng nhất, mà là hội nhập những sự khác biệt hợp pháp một cách có hệ thống.

- Như một tu viện “không có ranh giới,” giáo xứ gia tăng việc cộng tác cách thiết thực với những dự phóng truyền giáo ad gentes, ưu tiên cho những dự phóng của Hội Dòng, bằng cách khuyến khích thành lập các hội truyền giáo, trong đó các thành viên được dạy cho biết giáo lý truyền giáo rút ra từ vô số văn kiện của Huấn quyền và văn kiện của Hội Dòng bàn về truyền giáo. Sau khi đã được huấn luyện, người giáo dân cũng có thể nghĩ đến cách thức diễn tả nhiệt tâm truyền giáo của mình.
- Một giáo xứ nhạy bén và say mê người nghèo dưới mọi hình thức đang sống trong địa hạt của mình: Giáo xứ cổ võ những hình thức phục vụ và bác ái đối với những người kém may mắn. Giáo xứ phụng sự hòa bình, bằng cách trở nên khí cụ bình an của Chúa và khí cụ hòa giải những con người và các nền văn hóa khác biệt nhau, hòa giải với mẹ đất; hướng về mọi tạo vật phản chiếu hình ảnh của Thiên Chúa, nhờ đó mà nhận ra vinh quang của Đấng Tạo thành.
- Một giáo xứ mang trái tim của thánh Phanxicô: Tại đây, niềm vui trọn vẹn là trở nên như “đàn chiên nhỏ bé” được chăn dắt bởi Người Mục Tử nhân lành, là Đấng mà giáo xứ tin tưởng giao phó đời sống và hành trình của mình, vì biết rằng lời hứa trung tín của Người thì bảo đảm hơn các chương

⁷⁷ Tiến vào Ngàn năm Mới 45

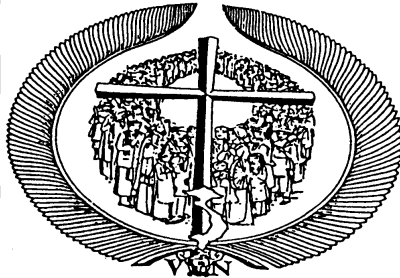
trình mục vụ: “Ta sẽ ở với các người mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28, 20).

Gợi ý suy tư

1. Hãy đọc, suy gẫm và đối chiếu

- Mt 28, 16 – 20; Ga 20, 19 – 23; CvTđ 1, 6 – 8
- Lksc 16, 1 – 13; L 12, 1 – 4a
- THC 116 – 118; Tuôn đổ Tin Mừng Chúa Kitô khắp mặt đất 143 – 148, 165 – 175; Đường hướng Huấn luyện Phan sinh 32 – 33, 37 – 38, 71 – 74; Chúa nói với chúng ta trên đường đi 33, 37 – 38
- Đến với Muôn Dân 1; Chúng tá Phúc Âm 51 – 56; Sứ vụ Đấng Cứu Thế 33 – 34, 37 – 38, 72 – 74; Đời sống Thánh hiến 77; 97 – 103; Xuất phát lại từ Đức Kitô 37 – 38

2. Những khía cạnh nào trong chiều kích này được thể hiện trong đời sống huynh đệ đoàn và đời sống giáo xứ? Sau khi biện phân, huynh đệ đoàn hãy chọn lựa và củng cố một vài sáng kiến.



Cẩm nang Mục vụ Giáo xứ
Văn phòng Tổng Thư ký Phúc âm hóa
Trung ương Dòng AEHM
Rôma 2009